

DANH SÁCH
HỌ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở ĐƯỢC HỖ TRỢ XÂY DỰNG VÀ SỬA CHỮA NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1. Phường Mỹ Tho						1	0		
1	Võ Quốc Cường	1971	17/13 Nguyễn An Ninh, khu phố 33, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp		con Liệt sĩ Võ Văn Mậu	LS18315	x		Hiện trạng nhà ở: Nhà cột xi măng, tường gạch nóc, mái đoàn tay bằng gỗ, tole cũ dột, vách tường nứt, diện tích 88.6 m2, Giấy CNQSDĐ chủ quyền số CS05505. Hoàn cảnh gia đình: mẹ ông Võ Quốc Cường bệnh chạy thận hàng tháng, công việc ông Cường là công nhân thu nhập thấp (<i>hộ đang thờ cúng 02 liệt sĩ</i>)
2. Phường Mỹ Phong						0	2		
1	Trần Quang Đạt	1968	Khu phố 2, Phường Mỹ Phong	TB 81%		24803		x	Hiện trạng nhà ở: Hư hỏng nặng phần mái tole và kèo, đòn tay do quá cũ, bị dột, đòn tay sắt bị sét mục. Hoàn cảnh gia đình: Kinh tế khó khăn, có 01 người con duy nhất (con gái học Đại học mới ra trường, chưa xin được việc); nghề nghiệp vợ nội trợ, bản thân thương binh chủ yếu từ nguồn trợ cấp hàng tháng.
2	Lê Thị Tuyết	1951	Khu phố Mỹ Phú, Phường Mỹ Phong	TB 81%		949		x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xuống cấp, tole dột, chấp vá, cột nhà làm bằng cây đơn sơ, mục, tường chưa tô, nền nhà lát gạch bông nhưng cũ kỹ, ẩm thấp. Hoàn cảnh gia đình: Hộ có 12 nhân khẩu, nhưng thực tế có 05 khẩu sống chung, thành viên trong gia đình nghề nghiệp làm thuê, thu nhập bấp bênh, không có đất vườn canh tác, chồng bà Tuyết bị bệnh ngồi xe lăn.
3. Phường Trung An						0	2		
1	Lê Tứ Hải	1960	Khu phố 1, Phường Trung An		Con LS Lê Hồng Sơn	LS 26051		x	Hiện trạng nhà ở: Nhà tình nghĩa cất năm 2009, hư hỏng nặng phần mái tole và kèo, bị dột, nền gạch men đã xuống cấp do tận dụng gạch cũ. Hoàn cảnh gia đình: Kinh tế khó khăn, ông Hải bị té thụng cột sống nên không thể làm nặng, vợ buôn bán nhỏ mới bị té gãy chân.
2	Nguyễn Thị Chi	1951	Khu phố 1, Phường Trung An		Vợ LS Mai Trung Hiếu	LS 34628		x	Hiện trạng nhà ở: Nhà tình nghĩa cất năm 2013, nhà đã xuống cấp, mái tole dột, tường nứt nhiều chỗ, nhà ẩm thấp. Hoàn cảnh gia đình: Bà Chi sống một mình thu nhập chủ yếu từ tiền trợ cấp hàng tháng.
4. Phường Sa Đéc						2	2		

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1	Lý Văn Sơn	1956	453 khóm Khánh Nghĩa		Con Liệt sĩ Lý Văn Thụ	8233	x		Hoàn cảnh gia đình: có 02 con nhưng không sống cùng, lớn tuổi không tham gia hoạt động kinh tế, nhận nuôi dưỡng từ con. Hiện trạng nhà ở: đất ở nông thôn, do ông Lý Văn Sơn đứng tên giấy CNQSDĐ. Nhà được hỗ trợ xây dựng năm 1999, đến nay đã hư hỏng nặng, tường bong tróc, mục, nền gạch tàu đã cũ, mái tol đã cũ và dột khi có mưa, kèo mục. Diện tích nhà: $4 \times 9 = 36m^2$
2	Võ Văn Chiến	1962	306 khóm Khánh Nghĩa		Con Liệt sĩ Võ Văn Hai	5002		x	Hoàn cảnh gia đình: sống cùng con trai và cháu nội, ông Chiến và vợ hàng ngày đi làm thuê, trồng cỏ mướn. Hiện trạng nhà ở: Đất ở nông thôn, do ông Võ Văn Chiến đứng tên giấy CNQSDĐ. Tường: bê tông, bị thấm nước mưa từ bên ngoài, ẩm mốc, nứt ở 1 số nơi. Mái: laphông đã cũ và mục do mái tol bị dột mưa. Nền: gạch men đã cũ. Diện tích nhà ở: $5 \times 20 = 100m^2$
3	Nguyễn Thị Mặng	1948	292 Đĩnh Công Tráng, khóm Tân Thuận	HĐKC Tủ đầy		826		x	Hiện đang ở với người con gái, cả 2 đều hết tuổi lao động, sống nhờ vào tiền lương hàng tháng. Diện tích đất: $400m^2$, đất ở đô thị. Tình trạng đất do ông Trần Văn Xứng đứng tên (đã chết) là chồng của bà Mặng. Hiện trạng nhà: nền thấp so với mặt đường, đến mùa nước lên là bị ngập. Tường nứt, bong tróc, ẩm mốc; mái tol, laphong xuống cấp, mưa bị dột.
4	Nguyễn Thị Bé Hai	1959	29 khóm Tân Hưng		Con Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Anh	4533	x		Diện tích nhà: $46m^2$ Hiện trạng: Nhà mái tol đã xuống cấp, vách tol đã bị mục, dột khi có mưa, cột cây đã bị mối ăn, nền gạch men đã cũ, ẩm thấp, có nhiều nơi bị sụt lún. Giấy chứng nhận QSDĐ do bà Nguyễn Thị Bé Hai đứng tên, là đất ở đô thị.
5. Phường Thanh Hòa							1	4	
1	Trần Tuyết Phượng	1967	Khu phố 3, phường Thanh Hòa		Con liệt sĩ Trần Văn Chong	LS 35449		x	Nhà bán kiên cố, trước đây tự xây dựng, nay xuống cấp mái hư dột nhiều nơi nên đòn tay, kèo cũng bị hư, mục. Kinh tế khó khăn không có khả năng sửa chữa

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
2	Trần Văn Bình	1963	Khu phố 3, phường Thanh Hòa	Thương binh		6448		x	Nhà bán kiên cố, trước đây tự xây dựng, nền nhà thấp hơn so với mặt đường nên mưa nước tràn vào, nhà có 2 vợ chồng, không đất canh tác chỉ sống bằng buôn bán tạp hóa nhỏ, kinh tế khó khăn không có khả năng sửa chữa
3	Nguyễn Văn Cường	1968	Khu phố Thanh Bình, phường Thanh Hòa		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Cang	LS 29641		x	Nhà bán kiên cố, xây dựng đã lâu nay xuống cấp mái hư dột nhiều nơi nên đòn tay, kèo cũng bị hư, mục. Không đất canh tác, sống bằng nghề làm thuê mướn, kinh tế khó khăn không có khả năng sửa chữa
4	Nguyễn Thị Sàng	1944	Khu phố Thanh Hiệp, phường Thanh Hòa	CCCM (Huân chương kháng chiến hạng 2)		CC3371	x		Nhà tự xây cất đã lâu, vách tre, tole đã mục. Sống chỉ có 01 mình, không đất canh tác, con cháu thay phiên nhau đến thăm viếng. Bà không có khả năng để xây dựng một mái nhà lành lặn
5	Nguyễn Văn Tư (Nguyễn Văn Tư Đen)	1953	Khu phố Thanh Sơn, phường Thanh Hòa	Thương binh		1442		x	Nhà bán kiên cố, xây dựng đã lâu, tường hư bong tróc, nền sụp lún, tole dột, nhà không đất canh tác, kinh tế khó khăn không có khả năng sửa chữa
6. Phường Nhị Quý							0	2	
1	Nguyễn Văn Hùng	1964	Quý Phước	Thương binh 3/4 (6403)		6403		x	Nhà bị nứt tường, mái dột, nhà 5 khẩu, thương binh loại 2/4, có chân giả, hoàn cảnh khó khăn, chỉ có 500m ² đất xung quanh nhà.
2	Lê Thị Liên	1943	Phú Hòa		Vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Tòng (14290B)	14290B		x	Nhà xây lâu năm đã xuống cấp, tường gạch mục chân, mái dột, bà đã cao tuổi ở với cháu nội
7. Phường Mỹ Trà							6	11	
1	Trần Văn Đэм	1965	Tổ 19, Khóm 1	Thương Binh		01992	x		Cột gỗ và mái tol xuống cấp, mưa dột
2	Nguyễn Văn Châu	1963	Khóm Bình Nhứt	Thương Binh 3/4		15296		x	Cột gỗ, mái tol xuống cấp, nền gạch tàu xuống cấp, dột mưa, ẩm thấp.
3	Bùi Quang Triêm	1964	Khóm Bình Nhứt		Con liệt sĩ (Bùi Châu Hựu)	9506		x	Nhà ở bị hư hỏng phần mái và vách, mưa dột
4	Võ Thị Kim Bé	1951	Khóm Nguyễn Cừ		Con liệt sĩ (Võ Văn Nhung)		x		Điều kiện gia đình khó khăn, nhà gỗ cũ xuống cấp, vách ván hư hỏng
5	Lê Văn Khách	1966	Khóm Nguyễn Cừ		Con liệt sĩ (Lê Văn Võ)	4783		x	Khung tường nứt, mái dột mưa xuống cấp
6	Lê Thị Lâm	1970	Khóm Nguyễn Cừ		Con liệt sĩ	7895		x	Nhà ở bị hư hỏng phần mái, cửa sổ mưa dột, vách xuống cấp

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
7	Ngô Văn Thành	1967	Khóm Hòa Dân		Con liệt sĩ (Ngô Văn Tào)	7062		x	Nhà gỗ xuống cấp. Mưa dột, , nền ẩm thấp, kinh tế gia đình khó khăn
8	Nguyễn Hồng Thanh (Lê Thị Hồng Thanh)	1961	Khóm Hòa Dân		Con liệt sĩ (Lê Văn Sơn)	9519		x	Nhà ở bị hư hỏng phần mái và vách, mưa dột, la phong hư
9	Nguyễn Thị Lan		Khóm Hòa Dân		Con liệt sĩ (Nguyễn Văn Hồ)			x	Nhà mưa dột, xuống cấp, mái tole xuống cấp, kinh tế gia đình khó khăn
10	Trần Thị Cánh	1646	Khóm Thanh Tiến		Vợ liệt sĩ (Thái văn Nữa)	16516		x	Lớn tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà sống với người con làm thuê để kiếm sống, phần vách xuống cấp
11	Nguyễn Văn Thắng	10/10/1962	Tổ 3, Khóm 2	thờ cúng Liệt sĩ	Con liệt sĩ (Nguyễn Văn Bân)			x	Khung vách tường, mái tol, nền gạch xuống cấp
12	Phạm Văn Khê	1938	Tổ 1, Khóm 3	Huân chương kháng chiến hạng 3				x	Khung nhà cũ, xuống cấp, mưa dột
13	Đình Văn Đùng		Khóm An Nghiệp	Thương Binh		98057		x	Khung nhà cấp 4 cũ xuống cấp, phần mái tol hư, dột mưa, vợ mất, hàng ngày đi bán vé số
14	Phan Ngọc Nữa		Khóm An Nghiệp		Con liệt sĩ (Phan Văn Chà)	4718	x		Nhà gỗ cũ xuống cấp, dột mưa, kinh tế gia đình khó khăn
15	Bùi Thị Kim Thanh	1960	Khóm Mỹ Thuận		Con liệt sĩ (Bùi Văn Bi)	13310	x		Hiện trạng căn nhà: Khung sườn: cây Gạch, Mái: lợp tole hư hỏng nhiều, Nền: lát gạch tàu, vách: tường đã xuống cấp hư hỏng. Hoàn cảnh gia đình: 02 nhân khẩu. Cô Thanh lớn tuổi, bệnh nền; con Cô Thanh bị bệnh gút nặng 02 nhân khẩu không có đi làm do bệnh.
16	Dương Minh Hùng	1966	Khóm Bình Dân		Con liệt sĩ (Dương Văn Ri)	12234	x		Hiện khung tường xuống cấp, mưa dột, kinh tế gia đình khó khăn
17	Lê Văn Minh Hải	1967	Khóm Nguyễn Cừ	Bệnh binh 2/3		46982	x		Điều kiện kinh tế khó khăn, hiện tại ở nhà thuê sinh sống. Được bố trí nền theo Quyết định số 542 ngày 24/3/2025 của UBND huyện Cao Lãnh tại ấp 1 xã Tân Hội Trung cũ (nay là Ấp 1T, xã Bình Hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp)
8. Phường Mỹ Phước Tây							7	26	
1	Lê Thị Loan	1967	Khu phố 6, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lê Văn Điều	LS 7455		x	Mái nhà dột, một số đòn tay đã xuống cấp. Bản thân thường xuyên đau bệnh
2	Lê Văn Liễu	1962	Khu phố 6, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lê Văn Lương	LS 26410		x	Vách tường nhà một số nơi bị hư hỏng, mái nhà xuống cấp hư hỏng, bản thân thường hay bị bệnh, không có khả năng tự sửa chữa nhà
3	Lê Thị Thường	1952	Khu phố Mỹ Thạnh, phường Mỹ Phước Tây	CCCM		CC22884		x	Cột xi măng bị bể và vách tường bị hư nhiều chỗ, tuổi cao thường hay bị bệnh, hoàn cảnh khó khăn không có khả năng tự sửa chữa nhà

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
4	Lê Văn Vũ	1971	Khu phố Mỹ Lợi, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lê Văn Dũng	LS 4508	x		Mái nhà dột, tường nứt, máng nhà bông tróc thấm, nền sụp lún, xuống cấp. Kinh tế khó khăn không có điều kiện cải thiện nhà ở
5	Châu Văn Rầy	1954	Khu phố Mỹ Thạnh, phường Mỹ Phước Tây	Thương binh		TB 10746		x	Mái nhà dột, máng nhà bông tróc thấm. Bản thân thường hay bị bệnh, không có khả năng tự sửa chữa nhà
6	Lương Văn Quang	1963	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lương Văn My	LS 15499		x	Mái nhà dột, kèo và đòn tay xuống cấp. Kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng tự sửa chữa nhà
7	Nguyễn Văn Huyền	1965	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Thịnh	LS 193		x	Nhà cấp 4. Hiện tại mái lợp tole bị dột, nền tráng xin mang chưa lát gạch. Gia đình không có đất sản xuất
8	Lương Văn Cai	1965	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lương Văn My	LS 15499		x	Mái nhà dột, nền thấp so với mặt đường, hoàn cảnh khó khăn
9	Huỳnh Thị Tiếp	1950	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Trần Văn Cầu	LS 26101		x	Mái nhà xuống cấp, dột. Lớn tuổi hoàn cảnh khó khăn nhu cầu xây mới nhà ở
10	Võ Thị Hoài	1966	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Trần Văn Quân	LS 14291		x	Nhà ở tự cất trên 20 năm. Đến nay mái lợp bị dột nhiều nơi, tường nứt. lớn tuổi không làm gì ra tiền để sửa chữa nhà
11	Nguyễn Thanh Vân	1969	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Thế	LS 117		x	Loại nhà tiền chế lâu năm đã xuống cấp, mái dột gia đình khó khăn
12	Đoàn Thị Năm	1964	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Đoàn Văn Hiếu	LS 2066		x	Mái tôn bị hư dột nhiều nơi, đòn tay hư. Hoàn cảnh gia đình khó khăn.
13	Phan Văn Phương	1968	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Phan Văn Trâm	LS 11		x	Nhà xây dựng năm 2007 nhưng xây chưa hoàn chỉnh vách tường tới ngang cửa sổ, mái tôn, nền xi măng. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn
14	Phan Văn Tánh	1950	Khu phố Kinh 12, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Phan Văn Trâm	LS 12		x	Nhà xây dựng đã lâu, mái tôn đã mục, vách cây đã hư hỏng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn do không có đất vườn
15	Lê Văn Bé Ba	1971	Khu phố Cầu Dừa, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lê Văn Như	LS 4		x	Mái tôn đã mục, vách tường. Hoàn cảnh gia đình khó khăn do bản thân thường xuyên đau bệnh
16	Nguyễn Văn Thắng	1958	Khu phố Láng Biển, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Phái	LS 17873		x	Nhà cấp 4, vách tường có nhiều chỗ nứt, hư hỏng, đòn tay mục. Kinh tế khó khăn do lớn tuổi không có thu nhập ổn định
17	Nguyễn Thị Bảy	1939	Khu phố Láng Biển, phường Mỹ Phước Tây		Mẹ liệt sĩ Lê Hoàng Hiệp	LS 13132		x	Mái nhà dột. Lớn tuổi, thường xuyên đau bệnh. Sống dựa vào trợ cấp Mẹ liệt sĩ hàng tháng
18	Lê Thị Kiều Nga	1968	Khu phố Láng Biển, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lê Văn Hưng	LS 9		x	Mái nhà dột, xuống cấp. Hoàn cảnh gia đình không có đất vườn
19	Dương Văn Trăm	1963	Khu phố Láng Biển, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Dương Văn Mậu	LS 47	x		Nhà vách tường xây dựng đã lâu nhưng chưa tô, mái tôn bị dột, cột nhà hư hỏng. Kinh tế đủ sống
20	Lê Thị Nguyệt	1957	Khu phố Láng Biển, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lê Văn Hưng	LS 9	x		Mái nhà đã dột, kèo đòn tay xuống cấp; tường nứt, cột mục, nền sụp lún. Gia đình khó khăn
21	Nguyễn Văn Hùng	1962	Khu phố Rạch Trắc, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Lê Văn Mau	LS 17872	x		Mái nhà dột, tường nứt, nền xuống cấp. Gia đình có 02 công vườn trồng cây tạp, kinh tế dựa vào làm thuê

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
22	Nguyễn Thị Bọt	1944	Khu phố Rạch Trắc, phường Mỹ Phước Tây		Vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Chúc	LS 161B		x	Đòn tay mục, mái tole bị dột. Lớn tuổi, thu nhập dựa vào trợ cấp Mẹ liệt sĩ hàng tháng để sống
23	Phạm Thị Đẹp	1964	Khu phố Rạch Trắc, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Phạm Văn Bửu	LS 15495		x	Nhà xây lâu năm đã xuống cấp, tường gạch mục chân, mái dột. Kinh tế khó khăn
24	Phạm Văn Lắm	1966	Khu phố Rạch Trắc, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Phạm Văn Bửu	LS 15495		x	Hiện trạng nhà mái tole, vách tole thiết. gia đình có hoàn cảnh khó khăn
25	Hồ Văn Hiệp	1950	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây	Thương binh		39293	x		Nhà vách tường xây dựng đã lâu nhưng chưa tô, mái tole bị dột, cột nhà hư hỏng. Kinh tế đủ sống
26	Phan Văn Danh	1948	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây	Tù đày		BT 787	x		Mái: lợp tole hư hỏng nhiều, nền: lát gạch tàu, vách: tường đã xuống cấp hư hỏng. Kinh tế gia đình khó khăn
27	Trương Thị Cơ	1947	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây		Vợ liệt sĩ Huỳnh Văn Thát	LS 48		x	Nhà ở bị hư hỏng phần mái và vách, mưa dột. Thu nhập dựa vào trợ cấp vợ liệt sĩ hàng tháng
28	Dương Văn Đạt	1966	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Dương Văn Mâu	LS 47	x		Nhà cũ, xuống cấp, mưa dột, Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thường xuyên đau bệnh
29	Nguyễn Thị Loan	1966	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Bé	LS 8		x	Khung nhà cấp 4 cũ xuống cấp, phần mái tole hư, dột mưa. Kinh tế gặp nhiều khó khăn
30	Phan Thị Nga	1966	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Phan Văn Bé	LS 49		x	Nhà cũ, xuống cấp, mưa dột. Thu nhập đủ sống
31	Trần Văn Trò	1965	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây	Thương binh		6770		x	Nhà ở bị hư hỏng phần mái và vách, mưa dột. Thu nhập dựa vào trợ cấp hàng tháng
32	Nguyễn Văn Việt	1968	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Bé	LS 8		x	Khung vách tường, mái tole, nền gạch xuống cấp. Kinh tế khó khăn
33	Trần Văn Mừng	1937	Khu phố Long Phước, phường Mỹ Phước Tây	CCCM		CC 6680		x	Nhà mưa dột, mái tole xuống cấp. Kinh tế gia đình khó khăn

9. Phường Mỹ Ngãi

4

5

1	Trần Văn Nê	1964	tổ 01, khóm 01	TB 21-60%		6625		x	Nhà cấp 4, máy lợp tole, hai bên vách tường nứt, Hoàn cảnh gia đình có 05 nhân khẩu, sống nhờ vào vườn xoài.
2	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1963	tổ 17, khóm 2		Con liệt sĩ: Nguyễn Văn Xứ	8831	x		Nhà gỗ tạp, cột bị mục, vách tole sét, hoàn cảnh gia đình có 04 nhân khẩu, gia đình sống chủ yếu bằng nghề buôn bán.
3	Lê Thị Hương	1947	tổ 14, khóm 2		Mẹ ruột liệt sĩ Lê Văn Thệ	14865		x	Nhà cấp 4 nền lát gạch men, vách tường đã xuống cấp. Hoàn cảnh gia đình: có 11 nhân khẩu, hiện không có nghề nghiệp ổn định, bà Hương sống chủ yếu bằng nghề đan lát lục bình.
4	Nguyễn Văn Măng	1964	tổ 18, khóm 9		Con liệt sĩ: Nguyễn Văn Chép	2056		X	Nhà cấp 4 nền lát gạch men, vách tường đã xuống cấp. Hoàn cảnh gia đình: có 04 nhân khẩu, hiện không có nghề nghiệp ổn định.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
5	Lê Văn Bớt	1952	tổ 05, khóm 11	CDHH 40%		383	X		Hiện trạng nhà: Nhà cấp 4, mái tol bị dột, nền nhà xuống cấp. Hoàn cảnh gia đình có 04 nhân khẩu, 02 vợ chồng hết tuổi lao động, sống chủ yếu nhờ vào con.
6	Lê Văn Xa	1948	tổ 02, khóm 13	TB 21-60%		5360		X	Hiện trạng nhà: Nhà cấp 4, nền lát gạch men, mái, vách tole bị dột, hoàn cảnh gia đình có 6 nhân khẩu, 2 vợ chồng hết tuổi lao động, kinh tế chính làm thuê kiếm sống.
7	Nguyễn Văn Vinh	1952	tổ 14, khóm 15	CDHH 41%		1252		X	Gia đình có 3 nhân khẩu, trong đó cháu nội đang học lớp 9. Nhà không có đất canh tác, nguồn kinh tế chính dựa vào tiền trợ cấp hàng tháng. Nhà đã cất lâu năm đã xuống cấp, có hiện tượng nứt tường, tróc sơn, máy tôn bị dột.
8	Nguyễn Minh Tiền	1982	tổ 01, khóm 9		Con liệt sĩ: Nguyễn Văn Chánh	14379	X		Hiện trạng nhà: Nhà cấp 4, mái tole bị dột, vách tường nứt, nền nhà xuống cấp, gia đình có 04 nhân khẩu, 2 vợ chồng, 02 người con trong tuổi đi học, 02 vợ chồng đi làm thuê thu nhập không ổn định.
9	Võ Văn Đoàn	1957	tổ 21, khóm 14		Con liệt sĩ: Võ Văn Bé	7972	X		Hiện trạng nhà: Nhà gỗ tạp, vách ván ép đã hư, nền gạch men, máy lợp tole bị dột . Nhà có 9 nhân khẩu: nghề nghiệp không ổn định

10. Phường Hồng Ngự**2****6**

1	Bùi Văn Cọp		Khóm 1	Con Liệt sĩ	Liệt sĩ Bùi Văn Phẩm	6083		x	Xây dựng năm 2010, hiện trạng nhà ở hư hỏng phần mái tôn sau, 2 phần vách, gỗ tạp do bị xuống cấp, qua sử dụng lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có nhu cầu cần được hỗ trợ sửa chữa.
2	Nguyễn Thi Lệ Thủy	1966	K Bình Thành A	Con liệt sĩ	Liệt sĩ Nguyễn Văn Đứng	7592	x		Xây dựng năm 2006, hiện trạng nhà ở hư cả 3 phần mái tôn, vách, khung nhà gỗ bạch đàn do bị mối, một xuống cấp, hư hỏng nặng qua sử dụng lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có nhu cầu cần được hỗ trợ xây dựng mới.
3	Trần Thị Bé	1946	Khóm 3	Mẹ Liệt sĩ (tuất LS ĐXCĐ)	Liệt sĩ:	15971		x	Xây dựng năm 2003, nhà cấp 4, hiện trạng nhà hư hỏng phần mái lợp tôn, bị dột, qua sử dụng lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có nhu cầu cần được hỗ trợ sửa chữa.
4	Nguyễn Văn Nghĩa	1952	K Tân Hòa Thuận	CDHH		670		x	Hiện trạng nhà ở phần 2 bên vách dưng và vách sau hư hỏng nặng, qua sử dụng lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có nhu cầu cần được hỗ trợ sửa chữa.
5	Nguyễn Thanh Hiền	1955	K Tân Hòa Thuận	CDHH		1908		x	Xây dựng 2011, nhà cấp 4, hiện trạng nhà ở phần mái tôn lợp hư hỏng, bị dột, qua sử dụng lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có nhu cầu cần được hỗ trợ sửa chữa.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HĐKC, TĐ, CĐHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
6	Lê Thị Ngân	1944	K Tân Hòa Thuận	CCCM		46		x	Hiện trạng nhà ở phần mái tôn sau bị dột, đoàn tay gỗ tạp hư hỏng nặng, qua sử dụng lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có nhu cầu cần được hỗ trợ sửa chữa.
7	Lê Phước Lợi	1968	Khóm 5	Con Liệt sĩ	Liệt sĩ Lê Văn Giáo	608	x		Xây dựng năm 2005, hiện trạng nhà ở cả 3 phần mái tôn, vách, khung nhà bằng gỗ bạch đàn do bị xuống cấp, hư hỏng nặng, qua sử dụng lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có nhu cầu cần được hỗ trợ xây dựng mới.
8	Phạm Hồng Khởi	1948	Khóm An Thành	HĐKC				x	Hiện trạng nhà ở phần 2 bên vách dưng và vách sau hư hỏng nặng, qua sử dụng lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có nhu cầu cần được hỗ trợ sửa chữa.

11. Phường An Bình**2****9**

1	Ông Lê Văn Tuất	1964	Khóm An Lợi	thương binh 1/4		17400		x	Nhà mái tole, nền gạch, xây dựng đã lâu, đến năm 2013 sửa chữa lần đầu. Hiện nay đang xuống cấp: nền nhà bị hư, đề nghị sửa chữa nền. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
2	Ông Châu Văn Đoàn	1966	Khóm An Lợi	Con ruột liệt sĩ	Liệt sĩ Châu Văn Thuận	5991		x	Nhà cấp 4, mái lợp tole, cất từ năm 1998, hiện nay đang xuống cấp: mái nhà bị dột những lúc trời mưa, hoàn cảnh gia đình khó khăn
3	Bà Trần Thị Khiêm	1953	Khóm An Lợi	Con ruột liệt sĩ	Liệt sĩ Trần Văn Diêu	14567		x	Nhà gỗ, cất từ năm 1998, hiện nay đang xuống cấp: mái nhà bị dột những lúc trời mưa, hoàn cảnh gia đình khó khăn
4	Ông Nguyễn Văn Thi	1955	khóm An Hòa	Thương binh		10633	x		Nhà gỗ, nền ván, mái lợp tole. Hiện tại nhà bị hư hỏng, hoàn cảnh khó khăn ông sống 01 mình (<i>vợ mới chết, con đi làm ăn xa</i>).
5	Ông Huỳnh Văn Đồi	1969	khóm An Hòa	Bệnh binh		613	x		Chưa có nhà, hiện đang sống chung với người thân. Hoàn cảnh khó khăn
6	Ông Phan Huy Toàn	1957	Tổ 11, khóm An Lợi A	HĐKC nhiễm CĐHH		2189		x	Nhà cấp 4, xây nhờ vách nhà người em ruột, đến nay đã xuống cấp, mỗi khi trời mưa, vách bị ướt, nước mưa tràn vào nhà, làm ảnh hưởng đến đời sống.
7	Ông Lê Văn Phục	1952	Tổ 10, khóm An Lợi A	Thương binh		ĐT/AQ21317		x	Nhà sàn gỗ, nhà xuống cấp, mỗi khi trời mưa mái nhà bị dột, nước mưa tràn vào nhà, làm ảnh hưởng đến đời sống. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh tai biến.
8	Ông Huỳnh Văn Xê	1955	Tổ 5, khóm An Lợi A	Thương binh		ĐT/3107XNR		x	Nhà sàn gỗ, Nhà xuống cấp, dầm, vách, mái nhà bị mục. Hoàn cảnh gia đình khó khăn.
9	Ông Đoàn Văn Thủy	1942	Tổ 7, khóm An Lợi A	HĐKC nhiễm CĐHH		DTP/HH1948		x	Nhà sàn gỗ. Nhà xuống cấp: mái nhà, vách nhà bị mục. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh tai biến.
10	Ông Vũ Văn Thiệu	1952	Tổ 3, khóm An Lợi A	Thương binh		ĐT/AQ62764		x	Nhà sàn gỗ. Nhà xuống cấp: mái nhà, vách nhà bị mục. Hoàn cảnh gia đình khó khăn,

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
11	Ông Nguyễn Hồng Phước	1957	tổ 5 Khóm An Thịnh	Thương binh		8237		x	Nhà sàn gỗ, đã xây dựng lâu năm, hiện tại nhà đang xuống cấp: Cột gỗ bị mối, mọt. Hoàn cảnh gia đình khó khăn: vợ, chồng lớn tuổi, con chạy xem ôm, công việc không ổn định.
12. Phường Thường Lạc							3	1	
1	Nguyễn Thị Phi	1952	.khóm Tứ Thường		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Cội	11837		x	Nhà sàn; Nóng đá,mái tole, cột gỗ ,vách gỗ; sống độc thân.
2	Đoàn Văn Be	1932	khóm Thường Thới Hậu	CCCM		501	x		Nhà gỗ tre, mái tole, hiện trạng đã xuống cấp, mục
3	Lý Thị Qườn	1941	khóm Bình Hòa Hạ	CCCM		34	x		Nhà sàn, cột gỗ, mái tol, vách tol, hiện trạng nhà đã xuống cấp, mục nát.
4	Nguyễn Văn Hùng	1950	khóm Bình Hòa Hạ	HDKC			x		Nhà sàn, cột gỗ, mái tole, vách tole, hiện trạng nhà đã xuống cấp, mục nát.
13. Phường Cao Lãnh							1	3	
1	Hồ Thị Thúy Phượng	1972	khóm Hòa Long, phường Cao Lãnh		Con liệt sĩ Hồ Văn Voi	10131	x		Bà Hồ Thị Thúy Phượng hiện bị bệnh ung thư vú (<i>đang hưởng trợ cấp Bảo trợ xã hội hàng tháng</i>), sống cùng con gái đang học lớp 12, đang sống cùng nhà với chị ruột, địa chỉ tại khóm Hòa Thuận (<i>nhà của chị ruột</i>), hiện Bà Hồ Thị Thúy Phượng có đất ở hợp pháp tại khóm Hòa Long, phường Cao Lãnh. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có điều kiện tự xây mới nhà ở. Dự kiến đối ứng khi được hỗ trợ xây mới nhà ở, chị ruột của bà Hồ Thị Thúy Phượng sẽ hỗ trợ khoảng 70 triệu.
2	Nông Thanh Hồ	1969	Tổ 23, khóm Mỹ Hưng, , phường Cao Lãnh	Thương binh 61%		20419		x	Ông sống cùng vợ, con gái và cháu ngoại. Hiện trạng nhà ở mái tôn cũ, nền nhà bị sụp lún, hư hỏng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không khả năng tự sửa chữa. Dự kiến khi triển khai thực hiện gia đình đối ứng khoảng 30 triệu đồng.
3	Nguyễn Thị Tư	1930	Tổ 05, khóm Tịnh Hưng, phường Cao Lãnh	Có công cách mạng (<i>hưởng trợ cấp hàng tháng</i>)		939		x	Bà Nguyễn Thị Tư sống cùng vợ chồng người con trai và 02 cháu nội. Hiện trạng nhà ở nền bị sụp lún, vách cũ, mái tôn dột. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng sửa chữa lại, dự kiến đối ứng gia đình khi có triển khai sửa chữa khoảng 20 triệu đồng.
4	Nguyễn Văn Hôn	1934	Tổ 13, khóm Hòa Mỹ phường Cao Lãnh		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Lành	1992		x	Ông Nguyễn Văn Hôn sống cùng mẹ già lớn tuổi, sức khỏe yếu. Hiện trạng nhà mái tôn bị hư, dột khi trời mưa, vách tường bị nứt. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập kinh tế gia đình không ổn định, chủ yếu nhờ vào trợ cấp hàng tháng của bà Soán (<i>vợ liệt sĩ</i>) và sự giúp đỡ của con cháu, đối ứng gia đình khi có triển khai sửa chữa khoảng 10 triệu đồng.
14. Phường Cai Lậy							2	5	

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1	Phạm Thị Thuần	01/01/1957	Khu phố Hòa Trí		Con liệt sĩ: Phạm Ngọc Diệp	LS 11907	x		Đang ở nhờ nhà em trai. Cần hỗ trợ xây nhà (được gia đình cho một nền đất đã có thổ cư)
2	Nguyễn Thị Tắt	12/01/1940	Khu phố Phú Hòa		Vợ liệt sĩ: Nguyễn Văn Dụ	LS 32633		x	Mái tôn bị hư, cần sửa chữa. ở chung con, con làm thuê. Gia đình khó khăn. Có đất thổ cư.
3	Nguyễn Thị Bàn	01/01/1946	Khu phố Hòa Nhơn		Vợ liệt sĩ: Nguyễn Văn Em sinh năm 1947		x		Nhà tạm bợ, không có khả năng tự xây dựng. Đã có đất thổ cư
4	Phùng Văn Hậu	1953	Khu phố Mỹ Vĩnh	HDKC		KC 10908		x	Mái tôn, đòn tay mục nát. Nền nhà sụp, lún. Cần sửa chữa, nhà ở có 2 vợ chồng, già yếu nên không đi làm được. Các con ở riêng hoàn cảnh cũng khó khăn. Nhà có đất thổ cư.
5	Lê Thị Gọn	01/01/1966	Khu Phố Hòa Nghĩa		Con liệt sĩ: Lê Văn Chư	LS 1773		x	Mái tôn hư, cây cột hỡ gạch. Cần sửa chữa. Không có đất đai để canh tác, nhà chồng chỉ cho được nền nhà, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nhà chưa có đất thổ cư.
6	Trần Văn Bé Hai	1967	Khu phố Mỹ Vĩnh		Con liệt sĩ: Trần Văn Mến	LS 19012		x	Mái tôn hư, đòn tay mục, hư. Cần sửa chữa. Có con nhưng con cái cũng khổ không lo được. Ông tuổi cao nên không đi làm được. Nhà có đất thổ cư.
7	Phạm Ngọc Kiếm	30/04/1953	Khu phố 2B	Bị mắc bệnh suy giảm KNLD từ 41% - 60%		HH1975		x	Phản mái nhà bị hư hỏng, xuống cấp, bị dột cần sửa chữa, kinh tế khó khăn
15. Phường Sơn Qui							0	2	
1	Nguyễn Văn Gừng	1963	Khu phố Hòa Thân	con liệt sĩ	Phạm Văn Nghệ			x	Mái tole dột nát, chân tường bong tróc nứt nẻ, cửa sổ mục, đòn tay bị thấm nước, nhà có 06 nhân khẩu hoàn cảnh gia đình khó khăn cả hai vợ chồng mất sức lao động
2	Nguyễn Thị Bé Chính	01/01/1968	Khu phố Ông Cai	con liệt sĩ	Nguyễn Văn Sệt			x	Không có nhà, có 100 m vuông đất, hiện tại ở trọ.
16. Phường Bình Xuân							0	1	
	Phan Văn Cao	1951	Khu phố 7	Tù đầy		BT 807		x	Nền tráng xi măng, tường mục, mái nhà dột vào mùa mưa
17. Xã An Hòa							0	2	
1	Ngô Văn Khởi	1975	ấp 1	Con liệt sĩ	Ngô Văn Triệu	14476		x	Nhà gỗ mái lợp tole có chỗ bị dột, vách tol bị mục hư, khung gỗ tạp. Hoàn cảnh gia đình khó khăn
2	Lê Văn Bút	1836	ấp Phú Long	Thương binh		115821		x	Nền lót gạch, mái tole xuống cấp bị dột. Hoàn cảnh gia đình khó khăn
18. Xã An Hữu							2	4	
1	Trần Văn Ba	1931	Ấp 1	Tù đầy		BT 1019		x	Hiện trạng nhà ở: Mái lợp tôn xi măng fibro, tôn thiết bị hư, đòn tay cây tạp, nền gạch tàu. Hoàn cảnh gia đình: Bản thân già yếu, thu nhập chủ yếu từ người con trai út làm vườn.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
2	Trần Văn Hùng	1957	Ấp 2		Con liệt sĩ Trần Văn Năm	LS15226		x	Hiện trạng nhà ở: Mái tol hư, đòn tay cây đã xuống cấp. Hoàn cảnh gia đình: Hai vợ chồng lớn tuổi không có thu nhập, thu nhập chủ yếu nhờ vào con trai đi làm thuê (<i>nuôi cá</i>).
3	Lê Văn Bé Tư	1963	Ấp 2		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Bằng	LS33179		x	Mái lợp tole xi măng fibro, đòn tay cây, cửa bằng cây, cột xi măng đã mục, nền gạch tàu Hoàn cảnh gia đình: Đi làm thuê kiếm sống qua ngày.
4	Nguyễn Thị Dễ	1945	Lương Lễ		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Định	LS20725		x	Hiện trạng nhà ở: Mái tole bị rỉ sét nhiều, xuống cấp, gạch tàu bị sụp lún. Hoàn cảnh gia đình: Bản thân lớn tuổi không có thu nhập, thường xuyên bệnh nằm viện, sống cùng người con út đi làm công nhân.
5	Lê Văn Hát	1966	Lương Tín	Thương binh		157581	x		Hiện trạng nhà ở: Nhà xuống cấp nặng, bị nứt tường nhiều, nhà trước bị lún hiện không sử dụng được do gần do cấp sông bị sạt lở. Hoàn cảnh gia đình: Bản thân là Thương binh, vợ bị bệnh bướu tuyến giáp không có đi làm, sống chủ yếu nhờ tiền trợ cấp hàng tháng.
6	Trần Văn Lực	1961	Lương Tín	Thương binh		18714	x		Hiện trạng nhà ở: Nhà xưa được xây dựng từ năm 1911 của ông nội để lại. Nay đã xuống cấp, mái lợp ngói, đòn tay cây bị mục, gạch tàu bị sụp lún. Hoàn cảnh gia đình: Bản thân là Thương binh, vợ bị bệnh không có đi làm, thu nhập trong gia đình từ người con trai đi làm thuê.
19. Xã An Phước							2	2	
1	Lê Thị Hà	01/01/1967	ấp An Thọ	Con liệt sĩ	Phạm Văn Nhung	3878		x	Nhà gỗ mái lợp tol, vách tole bị dột mái nhà, thân nhà bị mục hư, nền lót gạch, sống nghề làm thuê mướn. Xây dựng năm 2008, đề nghị sửa chữa.
2	Lê Thị Danh	06/01/1958	ấp An Phát	Con liệt sĩ	Lê Văn Đua	17678		x	Nhà Vinaconex cất năm 2006, nay mái bị dột, nền thấp so với mặt đường, hoàn cảnh khó khăn, sống chủ yếu làm thuê mướn, đề nghị sửa chữa.
3	Lê Thị Hồng Cẩm	01/01/1954	ấp Tân Bảnh	Con liệt sĩ	Lê Văn Miên	8043	x		Nhà gỗ lợp tole, vách tole, tự cất năm 2007 loại nhà sàn, nay mái bị dột, thân nhà bị mục hư, hoàn cảnh khó khăn sống làm thuê. Đề nghị cất mới.
4	Bùi Thanh Sơn	01/01/1976	ấp An Tài	Con liệt sĩ	Bùi Văn Quan	5757	x		Nhà gỗ lợp tole, vách tole, tự cất năm 2005 nền lát gạch, nay mái bị dột, thân nhà bị mục hư, hoàn cảnh khó khăn sống làm thuê. Đề nghị cất mới.
20. Xã An Thạnh Thủy							0	1	
1	Phạm Văn Quang	01/01/1953	ấp An Quới, xã An Thạnh Thủy		con liệt sĩ Phạm Văn Hoàng	14596		x	Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhà cửa xuống cấp không có điều kiện kinh tế để sửa chữa nâng cấp căn nhà
21. Xã Bình Hàng Trung							6	27	

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1	Nguyễn Văn Tiến	1967	Ấp 2T		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Mười	17841	x		Nhà 167, không vợ con, ở một mình giữ cá thuê nhà không còn sử dụng được, hướng xây theo nhà tiền chế bằng tole (<i>Qua khảo sát nâng lên xây dựng mới</i>).
2	Trần Hoài Nam	1954	Ấp 3	TB		14039	x		Nhà gỗ tạp, cũ, kiểu xưa, thấp ẩm, tole sóng ngói; chưa được hỗ trợ; đã vận động nhiều lần nhưng chưa đến tuổi
3	Nguyễn Thị Chia	1972	Ấp 5T		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Cầu	18761	x		Tole cũ; đòn tay bằng cây tạp; tường mục sập; gạch tàu; thấp ẩm; từ Trà Vinh mới chuyển về, chưa hướng chế độ. Qua khảo sát đề nghị nâng lên xây dựng mới
4	Đinh Văn Khái	1941	Ấp 1T	TB		26246	x		Đòn tay gỗ; xiêng hư; vách tường kết cấu không chắc; dột, nứt nhiều nơi; được hỗ trợ năm 2009
5	Nguyễn Văn Hùng	1959	Ấp 1T		Con liệt sĩ		x		Nhà gỗ tạp; vách tole đã xuống cấp; nền gạch tàu; đề nghị nâng lên xây dựng mới
6	Lê Thị Tráng	1964	Ấp 2B		Con liệt sĩ Lê Công Trinh	6703	x		Nhà mái tole thấp đã cũ; vách bằng gỗ tạp; nền gạch tàu; cột cây; thuộc diện xây dựng mới
7	Trần Văn Đức	1967	Ấp 2	TB		10726		x	Tole tiplo; không có la phong; hàng ba hư hỏng cần nâng cấp; cánh én bằng tole
8	Nguyễn Thị Lan	1962	Ấp 2		Con Liệt sĩ	7414		x	Tường cũ, mục; phòng ngủ nứt; chưa tô; không la phong
9	Nguyễn Thị Phấn	1963	Ấp 3		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Lợi	7116		x	Xino hư, tol tiplo, sập nền; không có laphong
10	Nguyễn Văn Khoa	1968	Ấp 3		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Tha	13294		x	Tường nứt; hư bê bong tróc; không la phong
11	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	1968	Ấp 3		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Út	2470		x	Mặt dựng dột nước; đòn tay gỗ; tol dột
12	Nguyễn Văn Bánh	1942	Ấp 3	TB		15860		x	Tole nhà chính cũ, dột phòng ngủ, tường rịn nước vài nơi
13	Phạm Văn Thiệt	1960	Ấp 1 B	TB		17095		x	Tole cũ, tường bon tróc nhiều nơi,
14	Trần Văn Be	1959	Ấp 2B		Con Liệt sĩ Trần Văn Á	18057		x	Tole đã cũ mục nát nhiều nơi, tường bong tróc nứt nhiều nơi, nền sập lún
15	Trần Văn Te	1963	Ấp 2B		Con Liệt sĩ Trần Văn Á	18057		x	Tole đã cũ gây dột nhiều ời, Ô quảng bị thấm nước, khi mưa nước chảy xuống nền, tường nứt nhiều nơi
16	Nguyễn Văn Chè	1957	Ấp 2B	TB		36334		x	Tole đã rỉ sét, nền còn cứng không sập lún, tường nứt nẻ nhiều nơi
17	Phan Văn Gián	1934	Ấp 4B	TB		36977		x	Tole tiếp lô cần được thay mới, tường nứt nhiều nơi
18	Nguyễn Văn Hoàng	1956	Ấp 4B		Con liệt sĩ	11098 Nguyễn Văn Gấm		x	Tole rỉ sét, đòn tay cây mục, nền gạch tàu, tường bong tróc
19	Nguyễn Thị Mỹ Châu	1963	Ấp 5B		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Bé Trắng	10935		x	Tole rỉ sét, nền sập lún, tường bong tróc
20	Trần Văn Đen	1966	Ấp 5B		Con Liệt sĩ Trần Văn Thăng	8085		x	Nhà chính diện tích (4 x 8 m) gạch tàu, cửa sổ rỉ sét, tường quét vôi

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
21	Trần Thị Thuần	1963	Ấp 5B		Con liệt sĩ Trần Văn Long	8064		x	Tole cũ, mặt dựng bênh sạnh bị nứt tạo một khoảng tách biệt nhà lớn
22	Lê Thị Thu Xuân	1962	Ấp 5 B		Con liệt sĩ Lê Công Trình	6703		x	Mái tol ri sét, tường bong tróc, cửa sổ ri sét
23	Lê Minh Tâm	1968	Ấp 2T		Con Liệt sĩ Lê Văn Đông	6466		x	Tol cũ dột, đòn tay gỗ; phòng ngủ nứt, tường chưa tô; xino hư bong tróc
24	Nguyễn Văn Châu	1945	Ấp 1T	HDKC				x	Tường bong tróc sơn; xino mục dột; hàng 3 sụp; không laphong; tole mái cũ
25	Đoàn Thị Bằng	1953	Ấp 1T		Con liệt sĩ Đoàn Văn Thường	15664		x	Tole lũng dột; đòn tay gỗ; không la phong; xino hư đọng nước
26	Bùi Thị Nga	1965	Ấp 1T		Con liệt sĩ Bùi Văn Bé Hồng	8108		x	Tole lũng; dăng nước nền; tường sơn vôi bị bong tróc
27	Bùi Thị Thanh	1969	Ấp 1T		Con liệt sĩ Bùi Văn Giảng	10397		x	Tole hồng mục; la phong phía sau nhà chính không có; tường bong bê tông và cửa buồng nứt
28	Nguyễn Văn Hùng	1965	Ấp 3 T		Con liệt sĩ			x	Xà gỗ bằng cây; tường nứt 03 nơi; xino thấm nước; tole bị nổ vài nơi
29	Nguyễn Quốc Nam	1954	Ấp 5T		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Sơn	16268		x	Nhà mái tole thấp; vách tole bằng gỗ tạp; nền gạch tàu; cột cây; thuộc diện xây dựng mới nhưng không có khả năng nên xin sửa chữa
30	Nguyễn Văn Thanh	1969	Ấp 5T		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Ngân	8743		x	Tường chưa tô; nền sụp; chưa la phong; chưa hỗ trợ, vợ bỏ
31	Phạm Thị Ni	1938	Ấp 5T		Vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Sơn	16268		x	Nứt vách do công trình thi công; nền gạch tàu cũ; xà gỗ cây
32	Nguyễn Văn Tới	1961	ấp 6T		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Diên	11419		x	Mực đầu tole; đòn tay cây; nứt tường, mưa dột thấm tường; chưa được hỗ trợ
33	Phạm Thanh Long	1956	Ấp 2T	TB		21626		x	Tole cũ, bị dột; tường hư, không la phong, cửa trước hư; xino hư bong tróc
22. Xã Bình Phú						1	12		
1	Huỳnh Thị Mầu	1965	ấp 5, Bình Phú		Con LS Huỳnh Văn Đàng	2018		x	Nhà cất năm 2001,nhà hư, dột mái sau, hoàn cảnh khó khăn
2	Trương Văn Chính	1963	Ấp 3, Bình Phú		Con LS Trương Văn Hai	19982		x	Nhà hư, dột, tường xuống cấp,hoàn cảnh khó khăn.
3	Phan Văn Giắc	1963	Ấp 3, Bình Phú		Con LS Phan Văn Lộ	2749		x	Mái tole, tường xuống cấp, hoàn cảnh khó khăn
4	Nguyễn Văn Hoàng	1952	Ấp 3, Bình Phú		Con LS Phan Văn Lộ	2749		x	Mái tole, tường xuống cấp
5	Nguyễn Thị Truyen	1931	Ấp 3, Bình Phú		Vợ LS Phan Văn Lộ	2749		x	Mái tole, tường xuống cấp
6	Cao Thị Su	10/01/1941	Bình Long, Bình Phú	Vợ liệt sĩ	LS Trần Văn Hiền	LS 287		x	Hiện trạng nhà mái tol đã mục, nền gạch tàu đã xuống cấp, kèo nhà đã hư, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bà lớn tuổi không có thu nhập
7	Ngô Thị Quỳnh Hoa	1933	Ấp 10, Bình Phú	Vợ liệt sĩ	LS Huỳnh Văn Xuân	LS17405	x		Ở chung với con muốn xin cấp nhà để ở riêng

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
8	Nguyễn Thị Lệ	1950	Ấp 10, Bình Phú		Vợ LS Nguyễn Văn Thành	LS 34548		x	Nhà cất lâu xuống cấp, tường hư, nền xuống cấp, gia khó khăn
9	Trương Tiến Dũng	15/3/1953	Bình Đức, Bình Phú	Thương Binh 35%		TB 8561		x	Nhà xây lâu vay vốn từ ngân hàng trả dần nhưng chưa trả xong, đến nay không có khả năng tô tường, hoàn cảnh rất khó khăn
10	Hồ Thanh Hoàng	01/01/1938	Bình Hưng, Bình Phú	Thương Binh 35%		TB 6333		x	Mái tole hư, tường xuống cấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn
11	Trần Thị Sáu	1935	Bình Phong, Bình Phú	MVNAH		LS 4497		x	Mái tole nhà hư, tường xuống cấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn
12	Lý Thị Hai	01/01/1960	Bình Phong, Bình Phú	Con liệt sĩ	Con LS Lý Văn Minh	LS 10905		x	Mái tole nhà hư, tường xuống cấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn
13	Huỳnh Văn Danh	16/07/1967	Ấp 4, Bình Phú	Con liệt sĩ	Con LS Huỳnh Văn Bọt	LS 32322		x	Mái tole nhà hư, hoàn cảnh khó khăn
23. Xã Bình Thành							0	3	
1	Lê Văn Tầm	1955	Ấp Bình Chánh	con liệt sĩ	Lê Văn Sướng	14474		x	Nhà máy tole dột mưa, vách tole xuống cấp cột gỗ, nền nhà lát gạch tàu sụp lún hoàn cảnh gia đình khó khăn
2	Vò Thị nguyệt	1947	Ấp Bình Chánh	con liệt sĩ	Vò Minh Tương	13130		x	Nhà máy ngói cũ dột mưa, khung nhà làm bằng gỗ, nền lát gạch bông bà lớn tuổi hoàn cảnh gia đình khó khăn
3	Nguyễn Văn Bánh	1952	Ấp 3, xã Bình thành	con liệt sĩ	Nguyễn Văn Đường	16447		x	Nhà máy tole dột mưa, đoàn tay xà gỗ xuống cấp hư hỏng nặng ,vách xây tường, nền lát gạch bông. Hoàn cảnh gia đình khó khăn
24. Xã Cái Bè							2	8	
1	Mã Thị Phần	1943	ấp Hòa Lược, xã Cái Bè	CCCM		CC11504		x	Nhà tình nghĩa xây dựng năm 2000, hiện tại mái tôn bị hư dột nhiều nơi, đòn tay hư. Hoàn cảnh gia đình khó khăn: bà lớn tuổi bị bệnh khó khăn trong đi lại, nhà có 2 công đất trồng mít
2	Lê Thị Hai	1947	ấp Hòa Phú, xã Cái Bè		Con liệt sĩ	3621	x		Nhà xây dựng năm 2006 nhưng xây chưa hoàn chỉnh vách tường tới ngang cửa sổ, mái tôn, nền gạch tàu. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn đất vườn có khoản 2 công trồng mít
3	Cao Văn Thiện	1941	ấp An Hòa, xã Cái Bè	Thương binh		11188		x	Nhà xây dựng đã lâu, nền gạch tàu, mái tôn đã mục, vách cây đã hư hỏng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn do không có đất vườn, kinh tế dựa vào việc làm thuê của con trai và dâu
4	Võ Thị Đứng	1961	Ấp Hòa Phúc		Con liệt sĩ	7359		x	Nền gạch men, mái tôn đã mục, vách tường. Hoàn cảnh gia đình khó khăn do bản thân và chồng đều bị bệnh, nhà có hơn 01 công vườn trồng mít
5	Võ Thị Bạc	1955	ấp Hòa Phúc		Con liệt sĩ	7359		x	Nền gạch men, mái tôn đã mục, vách tường. Hoàn cảnh gia đình khó khăn do bản thân và chồng đều bị bệnh, nhà có 2 công vườn trồng ổi

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
6	Trần Văn Chinh	1965	ấp Hòa Phúc		Con liệt sĩ	4435		x	Nền gạch men, mái tôn xi măng, vách tường có nhiều chỗ bể, hư hỏng, đòn tay mục. Hoàn cảnh: nhà có 02 công vườn trồng mít và rau.
7	Nguyễn Yến Ngọc	1956	ấp 1, xã Cái Bè		Con liệt sĩ	17108	x		Nhà xây dựng bán kiên cố: vách nhà dựa vào 02 vách nhà anh em kế bên + vách tôn + cây; nền gạch tàu thường xuyên bị ngập nước, mái tôn.
8	Nguyễn Thị Lan	1964	ấp 4, xã Cái Bè		Con liệt sĩ	6014		x	Nhà tình nghĩa xây dựng năm 2012, hiện trạng: nền gạch men, mái tôn đã mục, vách tường. Hoàn cảnh gia đình không có đất vườn kinh tế dựa vào làm thuê
9	Dương Văn An	1960	ấp 4, xã Cái Bè	Bệnh binh		2324		x	Ông An là bệnh binh 86% (<i>bệnh tâm thần</i>) đang ở chung người em. Gia đình khó khăn, đề nghị hỗ trợ lại căn nhà để tiện việc chăm sóc ông An.
10	Nguyễn Văn An	1956	ấp 4, xã Cái Bè	Thương binh		1153		x	Nhà vách tường xây dựng đã lâu nhưng chưa tô, mái tôn bị dột. Gia đình có 02 công vườn trồng cây tạp, kinh tế dựa vào làm thuê
25. Xã Châu Thành							0	1	
1	Hứa Thúc Miêng	1948	Ấp Long Tường, xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Thương binh 2/4 (62%), tù đầy		4930; BT 1473		x	Trước đây được hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa trên 20 năm, nay mái tôn cũ, nền trảng xi măng bị sụp, lún hư hỏng, vách tường tô lâu bị bong tróc, bản thân lớn tuổi ngoài trợ cấp hàng tháng chính sách ưu đãi người có công, không có thu nhập gì khác, các con có gia đình riêng tư. Hiện sống chung với con trai, là lao động tự do, kinh tế cũng không ổn định.
26. Xã Chợ Gạo							0	1	
1	Nguyễn Thị Ngôn	1948	Ấp Bình Long, xã Chợ Gạo		Con LS Nguyễn Văn Có	12133		x	Nhà cấp 4 được xây từ năm 1982, hiện nay đang xuống cấp nặng: mái nhà bị dột những lúc trời mưa, tường bị bong tróc sơn, cột nhà bị hư hỏng, hoàn cảnh gia đình khó khăn (gia đình có 2 nhân khẩu nhưng đã quá tuổi lao động nên không có thu nhập)
27. Xã Đốc Binh Kiều							2	13	
1	Phạm Thị Lý	1965	Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Phạm Văn Huệ			x	Nhà ở kiên cố, máy tole đang bị dột, gia đình có đất sản xuất.
2	Lê Hoàng Thành	1962	Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Lê Hoàng Nam			x	Nhà tường nhưng bị dột xuống cấp, đòn tay mục, máy tole bị dột, không đất sản xuất.
3	Lương Văn Hậu	1954	Ấp 2, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Lương Phú Xuân			x	Nhà cột bê tông, vách ván, nền đất, có 10 công đất lên vườn.
4	Trần Thị Bé Hai	1949	Ấp 3, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Trần Văn Năm A			x	Nhà tường nhưng bị dột xuống cấp, đòn tay mục, máy tole bị dột, không đất sản xuất. Nhà có 02 Mẹ con sống bằng nghề làm thuê.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
5	Trần Thị Ý	1965	Ấp 3, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Trần Văn Cang			x	Nhà tường nhưng bị dột xuống cấp, đòn tay mục, máy tole bị dột, có một công vườn. Kinh tế khó khăn.
6	Nguyễn Thị Kim Loan	1966	Ấp 4, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Nguyễn Văn Ba			x	Nhà tường đang xuống cấp, đòn tay mục, máy tole bị dột, không đất sản xuất. Kinh tế khó khăn.
7	Lê Văn Lộc	1963	Ấp 4, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Lê Minh Thái		x		Nhà cột cây, vách ván, nền đất, có 04 công đất lên vườn.
8	Trần Thị Noi	1956	Ấp 4, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Trần Văn Nhân			x	Nhà tường nhưng bị dột xuống cấp, đòn tay mục, máy tole bị dột, không đất sản xuất. Sống một mình.
9	Nguyễn Thị Nhanh	1963	Ấp 4, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Nguyễn Văn Thành			x	Nhà tường nhưng bị dột xuống cấp, không đất sản xuất. Bản thân bị ung thư phổi.
10	Lê Thanh Hải	1968	Ấp 4, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Lê Văn Mít			x	Nhà tường nhưng bị dột xuống cấp, đòn tay mục, máy tole bị dột, có đất sản xuất.
11	Lê Ngọc Sương	1960	Ấp 4, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Lê Văn Mít			x	Nhà tường nhỏ cất lâu năm chưa tô, cất từ nguồn nghĩa tình đồng đội, đòn tay mục, máy tole bị dột.
12	Trương Hoàng Oanh	1965	Ấp 5, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Phạm Thị Y			x	Nhà cột cây, vách ván, không đất sản xuất, làm nghề lương y.
13	Nguyễn Văn Quang	1959	Ấp 6, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Nguyễn Văn Trọng		x		Nhà có lộ kênh An Phong đi qua, gia đình khó khăn, chưa được hỗ trợ lần nào.
14	Nguyễn Thị Tiến	1971	Ấp 7, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Nguyễn Văn Thơm			x	Nhà tường nhỏ cất lâu năm chưa tô, chưa đóng la phong, đòn tay mục, máy tole bị dột, không đất sản xuất.
15	Nguyễn Thị Ba	1962	Ấp 7, xã Đốc Binh Kiều		Con LS Nguyễn Văn Sang			x	Nhà tường nhỏ cất lâu năm chưa tô, chưa đóng la phong, đòn tay mục, máy tole bị dột, có đất sản xuất.
28. Xã Đồng Sơn							1	0	
1	Phan Thị Ai	1964	Bình Hòa Long		Con Liệt sĩ Phạm văn Quì	25741	x		Hiện trạng nhà mái tole, vách thiết, nền đất, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bà lớn tuổi không có thu nhập, gia đình chỉ có 1.000m2 đất do người con trai ở chung bà xây chuồng nuôi gà, còn những người con khác đã lập gia đình ở riêng
29. Xã Hậu Mỹ							2	16	
1	Huỳnh Văn Xiêm	01/01/1943	ấp Hậu Phú 2, xã Hậu Mỹ	HDKC		KC7499		x	Nhà được hỗ trợ năm 2005 đến nay mái tole cũ dột nát, đòn tay gãy, nền gạch tàu sụp lún, nứt. Gia đình có 8 nhân khẩu trong đó có 4 người lao động chính, 02 người già yếu thường xuyên bệnh nặng, nhà có 3 công ruộng.
2	Nguyễn Thị Thủy	01/01/1955	ấp Hậu Phú 2, xã Hậu Mỹ		con liệt sĩ Nguyễn Văn Kỳ	26126	x		Nhà xuống cấp hư hỏng nặng, mái tole mục, dột nát, nền gạch thi bị sụp, vách tường nứt nhiều không thể ở được. Gia đình làm thuê ở Mỹ Tho.
3	Nguyễn Văn Luốc	01/01/1968	ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ		con ls Nguyễn Văn Hí	22741		x	Gia đình có 6 nhân khẩu, không có ruộng đất, sinh sống bằng nghề làm thuê. Căn nhà xuống cấp, mái tole cũ dột nát, vách tường cũ nứt nhiều nguy hiểm.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
4	Huỳnh Thị Tươi	01/01/1952	ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ		Vợ liệt sĩ Phạm Hồng Việt	11829		x	Mái tole bị sét, dột nát, vách tường bị nứt, mục gạch. Gia đình có 6 nhân khẩu, không có ruộng đất, sinh sống bằng nghề làm thuê, chỉ có 01 lao động chính.
5	Trần Văn Xê	1949	ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ	CCCM		CC10343		x	Gia đình có 6 nhân khẩu, không có ruộng vườn, sinh sống bằng nghề làm thuê. Căn nhà hiện nay bị hư hỏng vách tường bị nứt, mái tole lủng, dột nát, diện tích căn nhà khoảng 80m ²
6	Đinh Xuân Hồng	1946	ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ	Thương binh		28600		x	Gia đình có 5 nhân khẩu, không có ruộng đất, sống chủ yếu dựa vào trợ cấp thương binh và hưu trí, hiện nay già yếu thường xuyên đau bệnh. Căn nhà cất được 40 mười tường bị nứt, mái ngói cũ, đòn tay, kèo bị mối ăn.
7	Bùi Văn Sơn	1961	ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ		con LS Bùi Văn Sang	5089		x	Gia đình có 5 nhân khẩu, có 3 công vườn trồng mít. Căn nhà được xây dựng 27 năm hiện nay mái tol dột, đòn tay bị mục gãy, nền xi măng.
8	Bùi Văn Duyên	1958	ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ		con LS Bùi Văn Sang	5089		x	Gia đình có 02 nhân khẩu, có 3 công vườn trồng mít. Căn nhà được xây dựng 27 năm hiện nay mái tol dột, đòn tay bị mục gãy, nền gạch tàu. Diện tích căn nhà khoảng 100m ²
9	Nguyễn Thị Bé Ba	1967	ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ		con LS Nguyễn Văn Tư	30217		x	Tường nứt, mái tole xi măng đã cũ dột nát, nền gạch men. Gia đình có 5 nhân khẩu có 3 vườn trồng mít.
10	Phạm Văn Mạnh	1950	ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ	HDKC		KC4981		x	Gia đình có 7 nhân khẩu, có 2 công vườn trồng mít, con đi làm công nhân. Căn nhà được sửa chữa trên 15 năm đến nay mái tole đã dột, tường cũ, nền gạch tàu.
11	Trương Văn Lượm	1937	ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ	Thương binh		11137		x	Gia đình có 7 nhân khẩu, có 5 công vườn trồng mít, con đi làm thuê. Ông Lượm hiện nay già yếu bệnh tật nằm 01 chỗ. Căn nhà hiện nay xuống cấp, tường chưa tô, mái tlo dột, nền xi măng
12	Nguyễn Thị Lệ	1951	ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ		con ls Nguyễn Văn Tấn	14977		x	Gia đình có 02 nhân khẩu, có 2 công vườn trồng mít. Bản thân bà Lê thường xuyên đau ốm ko làm gì được, con trai đi làm thuê kiếm sống qua ngày. Căn nhà hiện nay xuống cấp, vách tường nứt, mái tol dột nát, nền xi măng.
13	Trần Văn Tí	1964	ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ		con LS Trần Văn Ba	11693		x	Vách tường cũ, mái tole cũ dột, đòn tay gãy, nền gạch tàu. Gia đình có 3 nhân khẩu, có 1 công vườn trồng mít, mua bán hàng rong.
14	Đồng Văn Dũng	1967	ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ		con LS Đồng Văn Lắm	32216		x	Vách tường tô chưa 01 phần, tole cũ dột, nền gạch tàu. Gia đình có 3 nhân khẩu, không có ruộng đất, sinh sống bằng nghề mua bán.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HĐKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
15	Trần Thị Chon	1935	ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ	CCCM		CC11810		x	Tường chưa tô, mái tole cũ dột nát, gạch. Gia đình có 5 nhân khẩu không ruộng đất sinh sống bằng nghề làm mướn.
16	Trần Văn Minh	1966	ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ		con LS Trần Văn Ba	11693		x	Căn nhà được xây dựng 35 năm, vách tường đã cũ, nền xin măng, mái ngói xuống cấp. Gia đình có 2 nhân khẩu, có 3 đất trồng mít.
17	Phạm Thị Bé Em	01/01/1966	ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ		Con liệt sĩ Phạm Văn Đây	33702	x		Căn nhà hiện nay xuống cấp tường nứt, mái tole cũ dột nát nền gạch sụp lún, nằm dưới đường dây điện nên buộc phải tháo dỡ.
18	Võ Văn Khoán	1950	ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ	HĐKC		KC7488		x	Vách tường cũ, mái ngói dột, nền xi măng. Gia đình có 3 nhân khẩu, không có ruộng đất, sinh sống bằng nghề mua bán.
30. Xã Hội Cư							1	14	
1	Phạm Thị Nghiệp	1941	Hậu Thuận- Hội Cư	Thương binh				x	Hiện trạng nhà ở: nhà được hỗ trợ xây dựng trên 20 năm. Nhà trên vách tường, má tole dột nhẹ, nền gạch men, đảm bảo 3 cứng. Phần nhà dưới vách tường chưa tô, hư hỏng nặng phần mái tole, một số cây kèo, đòn tay yếu, gãy. Xin sửa chữa phần nhà dưới bị hư tole, đòn tay, tô lại tường. Hoàn cảnh gia đình: Kinh tế khó khăn. Nhà có 5 nhân khẩu, không ruộng vườn, bản thân hết tuổi lao động, không đi lại được, con trai làm thợ hồ, con dâu tật ở chân không việc làm, 2 cháu nhỏ đi học
2	Lê Văn Lùng	1954	Hậu Thuận- Hội Cư	Thương binh				x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 15 năm. Nhà vách tường, mái tole, đóng la phong, nhà đảm bảo 3 cứng. Xin sửa chữa phần mái tole xuống cấp bị dột Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình trung bình, nhà có 7 nhân khẩu, 2 vợ chồng hết tuổi lao động, 3 đứa con lớn đang đi làm, 2 đứa cháu đi học
3	Ngô Thị Lan	1957	Hậu Vinh- Hội Cư		con liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 20 năm. Nhà vách tường chưa tô, mái tole, nền lát gạch men, đảm bảo 3 cứng. Xin tô sửa lại căn nhà, sơn, thay sắt củ, sét. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, có vài trăm mét vườn xung quanh nhà trồng cây tạm, hộ có 7 nhân khẩu, vợ chồng hết tuổi lao động, con trai, con dâu làm mướn tự do, 2 cháu nhỏ đi học
4	Nguyễn Thị Thùy	1962	Mỹ Hòa- Hội Cư		Con liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 20 năm, nhà vách tường chưa tô, mái tole, nền tráng xi măng một phần- 1 phần đất, đảm bảo 3 cứng. Xin tô lại vách tường, lát lại nền nhà, sơn cửa. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, chồng mất sống một mình, các con có chồng có vợ ra ở riêng, không ruộng đất canh tác

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
5	Lê Thị Tám	1953	An Hòa- Hội Cư	NCC				x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 20 năm, vách tường trán xi măng, mái tole, nền trảng xi măng, cửa cây đơn sơ. Xin sơn lại căn nhà và lát gạch. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, có 05 nhân khẩu, bản thân bị té không đi lại được, 2 con làm mướn tự do, 2 cháu nhỏ còn đi học
6	Nguyễn Văn Đồi	1955	An Hòa- Hội Cư		Con liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 30 năm, vách tường, mái ngói, đảm bảo 3 cứng. Xin sửa lại phần tole, đòn tay nhà sau bếp cũ, dột. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khá, nhà có 5 công vườn, Hộ có 7 nhân khẩu, 2 vợ chồng hết lao động, con trai đi làm vườn, con dâu dạy học, 3 đứa cháu đi học
7	Nguyễn Văn Dương	1938	Mỹ Chánh B- Hội Cư	Bệnh binh				x	Hiện trạng nhà ở: Nhà cất nay hơn 15 năm. Nhà vách tường chưa tô, mái tole, nền gạch tàu. Xin sửa phần vách tường bị nứt và sơn lại ngôi nhà. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, Nhà có 2 khẩu, không ruộng vườn canh tác, hết tuổi lao động, các con lập gia đình ở riêng
8	Lê Văn Hát	1956	Mỹ Chánh B- Hội Cư	CCCM				x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 20 năm, nhà vách tường, mái tol, nền gạch, đảm bảo 3 cứng. Xin sửa thay lại mái tot nhà sau, và phía bên hiên nhà tol bị hư hỏng, đòn tay bị gãy. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, có 12 nhân khẩu, không ruộng vườn, làm mướn
9	Đình Văn Chúc	1965	Hậu Hòa- Hội Cư		cha liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 20 năm, Nhà vách tường, mái tole, nền lát gạch tàu, đảm bảo 3 cứng. Xin sửa lại phần tol bị hư, dột, đòn tay có một vài cây bị mục. Hoàn cảnh gia đình: Hộ có 8 nhân khẩu, 5 người trong độ tuổi lao động, 3 đứa cháu đi học. Nhà hơn 10 công trồng mít, các con có công việc ổn định
10	Lê Thị Nho	1966	Mỹ Thuận- Hội Cư		Con liệt sĩ		x		Hiện trạng nhà ở: nhà chưa đảm bảo 3 cứng, nhà mái lá thô xơ, nền gạch tàu, vách tole. Hoàn cảnh gia đình: Hộ có 4 nhân khẩu, 2 vợ chồng làm vườn 2 con đi làm ổn định hiện 1 đứa nhập ngũ quân đội phục vụ lâu dài, nhà có 3 công vườn
11	Võ Văn Nhiên	1960	Mỹ Thuận - Hội Cư		Con liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 15 năm, nhà vách tường, mái tole, nhà đảm bảo 3 cứng. Hiện phần mái tol xuống cấp bị dột mưa. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình trung bình, nhà có 6 nhân khẩu, có 3 công vườn trồng mít, 2 vợ chồng bệnh tật, 4 đứa con đi làm mướn

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
12	Huỳnh Thị Then	1965	Mỹ Thuận - Hội Cư		con liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 16 năm, mái tôn xuống cấp dột mưa nhiều. Đề nghị thay mái tole. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, không ruộng vườn, hộ có 3 nhân khẩu, vợ bệnh, chồng con đi làm mướn
13	Võ Thị Dứt	1965	Mỹ Thuận - Hội Cư		Con liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 15 năm, nhà vách tường, mái tole, nền lát gạch tàu, đảm bảo 3 cứng. Đề nghị sửa phần mái tole bị dột bị dột. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, chồng mất sống một mình, các con có chồng có vợ ra ở riêng, không ruộng đất canh tác
14	Nguyễn Thị Hồng	1969	Mỹ Thuận - Hội Cư		Con liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 15 năm, vách tường trán xi măng, mái tole hư hỏng, cửa cây đơn sơ . Đề nghị sửa mái tole, lát nền. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, có 05 nhân khẩu, chồng làm vườn vợ mua bán tự do, 2 con làm mướn ,2 cháu nhỏ còn đi học
15	Phạm Thị Nhân	1948	Mỹ Thuận - Hội Cư		Vợ liệt sĩ			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà xây dựng cách nay hơn 15 năm, vách tường, lát gạch tàu Hiện tole phần nhà sau bị hư, dột. Đề nghị lợp tole phần nhà sau bị dột, hư. Hoàn cảnh gia đình: Hộ gia đình khó khăn, Hộ có 1 nhân khẩu lớn tuổi sống một mình, con có gia đình ra ở riêng
31./ Xã Hưng Thạnh							0	2	
1	Nguyễn Thị Liên	1947	Ấp Hưng Điền Xã Hưng Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	NCC		CC2691		x	Nhà tình nghĩa được hỗ trợ xây dựng từ năm 2002, hiện nay căn nhà đã xuống cấp và hư hỏng nhiều nơi như: Mái tôn và đoàn tay mục nát cần thay mới, nền xi măng bị sụp, lún hư hỏng, vách tường chưa tô, nứt hờ nhiều nơi, bản thân bà đã lớn tuổi, thường xuyên bệnh tật, ngoài trợ cấp hàng tháng chính sách ưu đãi người có công, không có thu nhập gì khác, các con có gia đình riêng tư, cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn.
2	Bùi Kim Khuy	1953	Ấp Hưng Quới Xã Hưng Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	Người HDKC GPDT, BVTQ và làm NVQT		KC3735		x	Nhà do gia đình tự xây dựng từ năm 2008, hiện nay căn nhà đã xuống cấp và hư hỏng nhiều nơi như: Mái tole cũ, đoàn tay mục nát, nền xi măng bị sụp, lún hư hỏng, vách tường chưa tô, mục nát, nứt hờ nhiều nơi, bản thân bà đã lớn tuổi, thường xuyên bệnh tật, thu nhập không ổn định, các con có gia đình riêng tư, cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn.
32. Xã Lấp Vò							2	9	
1	Nguyễn Thị Vết	1947	ấp Hòa Thuận		Vợ liệt sĩ Dương Văn Chuẩn	5667	x		Nền lát gạch men, khung gỗ thao lao, vách tole, mái lợp tole. Hiện trạng nhà mái bị dột, vách bị mục

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
2	Phạm Văn Ngải	1966	ấp Hòa Thuận		Con liệt sĩ Phạm Văn Cóc	8229		x	Nền lát gạch men, khung bê tông cốt thép, vách tường, mái lợp ngói đất nung. Hiện trạng nhà mái bị dột, vách tường bị nứt
3	Phạm Tấn Minh	1963	ấp Hòa Thuận		Con liệt sĩ Phạm Tấn Phát	8211		x	Nền lát gạch men, khung bê tông cốt thép, vách tường, mái lợp ngói đất nung. Hiện trạng nhà mái bị dột, vách tường bị nứt
4	Huỳnh Ngọc Dung	1943	ấp Hòa Thuận	Huy chương kháng chiến		1512		x	Nền lát gạch tàu, khung gỗ tạp, vách tol, mái lợp tol. Hiện trạng nhà mái bị dột, vách tol bị mục
5	Lê Văn Bảy	1943	ấp Hòa Thuận	Tù đầy		1203		x	Nền lát gạch men, khung bê tông cốt thép, vách tường, mái lợp ngói đất nung. Hiện trạng nhà mái bị dột, vách tường bị nứt
6	Võ Thị Hiệp	1944	ấp Hòa Thuận	CCCM		646		x	Nền lát gạch men, khung bê tông cốt thép, vách tường, mái lợp ngói đất nung. Hiện trạng nhà mái bị dột, vách tường bị nứt
7	Võ Văn Trung	1971	ấp Bình Trung		Con liệt sĩ Võ Văn Khởi	6581		x	Mái tole xích lô bị lũng và dột mưa, cửa gỗ bị mục
8	Phạm Thị Nguyệt	1958	840, Vĩnh Bình A		Con LS Nguyễn Văn Bôi	8309		x	Mái tole ri sét bị dột mưa, vách tole không chắc chắn, bị rỉ sét, đòn tay bị mục
9	Đặng Thị Sam	1940	216, Vĩnh Bình A	Tù đầy		833	x		Nhà xuống cấp toàn bộ, cây tạp, mái tole cũ
10	Trần Thị Thiện	1947	số nhà 300 Bình Hoà 3	Huy chương kháng chiến		404		x	Nhà mái ngói đã xuống cấp và dột mưa, khung gỗ bị mối mọt ăn hư hỏng
11	Võ Văn Duyệt	1957	Số nhà 741, ấp Bình Hoà 3	Thương binh 3/4				x	Nhà cấp 4 đã xuống cấp, mái lợp ngói đã bị dột, vách (cánh én) bằng tole đã mục, gia đình đề nghị sửa chữa lại.
33. Xã Long Khánh							1	1	
1	Lê Thị Sạch	1962	Ấp Long Tả	Con đẻ người HDKC nhiễm ĐHH		250	x		Nhà lá tạm bợ, ngang 3,5m, dài 9m. 01 nhân khẩu, sống chủ yếu dựa vào anh ruột từ ăn uống đến sinh hoạt, đất của anh ruột.
2	Võ Văn Xường	1931	Ấp Long Bình	HDKC		1061		x	Nhà nền lót gạch, vách thiết hư trên 50%, ngang 5m, dài 18m, 06 nhân khẩu, sống chủ yếu con nuôi, sức khỏe yếu, đất chính chủ.
34. Xã Long Tiên							0	1	
1	Nguyễn Văn Tám	1940	Ấp 16, xã Long Tiên		Cha liệt sĩ Nguyễn Văn Trùm	LS 29225		x	Nhà vách tường xây dựng đã lâu nhưng chưa tô, mái tôn bị dột, cột nhà hư hỏng. hiện ông đang tai biến, không đi lại được, (vợ chết) kinh tế gia đình khó khăn,
35. Xã Lương Hòa Lạc							3	0	
1	Nguyễn Văn Hiệp	1964	Bình Long		con liệt sĩ	LS 15032	x		Hiện tại ngôi nhà khoảng 30 mét vuông các hạng mục đã xuống cấp, nền đất

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
2	Nguyễn Văn Năm	1967	An Lạc B		con liệt sĩ	LS 5240	x		Ngôi nhà được hỗ trợ 20 năm các hạng mục đã xuống cấp tường bị mục, máy xuống cấp
3	Nguyễn Văn Bảy	1964	Phú Thạnh	Thương binh 2/4		6613B/T QKK	x		Nhà đã được hỗ trợ 20 năm, nay xuống cấp máy bị đột, tường mục chỉ còn nền lát gạch
36. Xã Lai Vung							0	3	
1	Nguyễn Văn Tính	1958	Tân Mỹ	Thương binh		15250		x	Mái tole bị rỉ sét đột mưa và hoàn cảnh gia đình khó khăn
2	Nguyễn Văn Hữu	1961	An Phong	Thương binh		14998		x	Mái tole bị rỉ sét đột mưa và hoàn cảnh gia đình khó khăn
3	Hồ Thị Bưởi	1932	Tân Khánh		Mẹ của liệt sĩ Nguyễn Văn Hành	14327		x	Nhà đã xuống cấp; vách với mái tole bị rỉ sét đột mưa và hoàn cảnh gia đình khó khăn
37. Xã Bình Ninh							2	1	
01	Huỳnh Thị Bông	1931	Bình Phú		Vợ liệt sĩ Lâm Văn Lai	4688	x		Nhà có 02 nhân khẩu, đất đai, khoảng 2500m2, chưa có nhà ở, hiện tại đang ở nhờ nhà của người con trai.
02	Nguyễn Văn Tư	1959	Hòa Lạc		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Chính	20630	x		Nhà có 02 nhân khẩu, đất đai khoảng 1500m2, do làm ăn thất bại, đi làm ăn xa, nay về quê sinh sống, không có tiền xây dựng nhà, phải ở nhà thuê.
03	Huỳnh Thị Tươi	1958	Hòa Lạc Trung		Con liệt sĩ Huỳnh Văn Năm	27841		x	Nhà có 02 nhân khẩu, đất đai khoảng 2000m2, nhà cấp 4, đang bị xuống cấp, hư phần mái, nền hai vợ chồng tuổi cao, thường xuyên đau ốm.
38. Xã Mỹ Đức Tây							0	2	
1	Hồ Thị Đến	1967	ấp Mỹ Long		Con Liệt sĩ	LS 1055		x	Nhà cột bê tông, vách tường chưa sơn, nền gạch bông, mái tole đã cũ mưa đột cần lợp lại, hoàn cảnh gia đình khó khăn.
2	Lê Văn Quang	1952	ấp Mỹ Nghĩa 2	NCCCM (Huy chương)		CC5436		x	Nhà cột bê tông, vách che cây gỗ tạp xuống cấp, nền gạch tàu, đoàn tay cây gỗ tạp, mái tole rỉ sét xuống cấp cần lợp lại, gia đình khó khăn.
39. Xã Mỹ Hiệp							1	23	
1	Nguyễn Văn Định	1964	Bình Linh		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Cỏ	7733		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, nền lót gạch men, mái lợp tole (hiện tại đã xuống cấp hư hỏng mái lợp, tường bị nứt, bị thấm nước, bị bong chóc), hoàn cảnh gia đình có 05 nhân khẩu (trong đó: 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, 01 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động), có 3.000m2 đất vườn trồng chanh và mía nhưng thường xuyên mất mùa, thu nhập chính là mua bán nhỏ tại Trường học của con trai, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
2	Trần Kim Phụng	1955	Bình Mỹ A		Con liệt sĩ Trần Y	7661		x	Nhà khung bê tông, vách tường, mái tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tole bị dột và tường bị nứt</i>), gia đình có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, gia đình có 6.000m2 đất vườn trồng Chanh, nhưng thường xuyên bị mất mùa, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
3	Nguyễn Quốc Thắng	1971	Bình Mỹ A		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Hiếu	7724		x	Nhà khung bê tông, vách tường, mái tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tol bị dột và tường bị nứt</i>), gia đình có 04 nhân khẩu (<i>có 01 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 6.000m2 đất vườn trồng xoài, nhưng thường xuyên bị mất mùa, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
4	Bùi Thị Cẩm	1940	Bình Mỹ A	CĐHH		1443		x	Nhà khung bê tông, vách tường, mái tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tol bị dột và tường bị nứt</i>), gia đình có 07 nhân khẩu (<i>có 03 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học, 02 nhân khẩu quá tuổi lao động và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 8.000m2 đất ao nuôi cá, nhưng thường xuyên bị mất mùa, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
5	Nguyễn Văn Tám	1959	Bình Tân	Thương binh		46661		x	Nhà khung bê tông, vách tường, mái tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tol bị dột và tường bị nứt</i>), gia đình có 07 nhân khẩu (<i>có 03 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học, 02 nhân khẩu quá tuổi lao động và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 10.000m2 đất ao nuôi cá, nhưng thường xuyên bị mất mùa, kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
6	Trần Ngọc Thanh	1970	Bình Hoà		Con liệt sĩ Trần Văn Năm	13559		x	Nhà khung bê tông, vách tường, mái tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tol và tường bị nứt</i>), gia đình có 07 nhân khẩu (<i>có 02 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 05 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 5.000m2 đất vườn trồng Ổi nhưng thường xuyên bị mất mùa, không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
7	Võ Văn Đứng	1944	Bình Mỹ B	Thương binh		24216		x	Nhà khung bê tông, vách tường, mái tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tol và tường bị nứt</i>), gia đình có 07 nhân khẩu (<i>có 02 nhân khẩu trong tuổi lao động, 02 nhân khẩu quá tuổi lao động và 03 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học</i>), gia đình có 5.000m2 đất vườn trồng xoài, tuy nhiên thường xuyên bị rớt giá, thu nhập không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
8	Hồ Văn Thu	1953	Bình Mỹ B	Thương binh		19398		x	Nhà khung bê tông, vách tường, mái ton, nền lát gạch men (hư hỏng 2 phần là mái ton và nền bị sụp lún), gia đình có 05 nhân khẩu (có 03 nhân khẩu trong tuổi lao động, 01 nhân khẩu quá tuổi lao động và 01 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học), gia đình có 3.000m2 đất ao nuôi cá, tuy nhiên thường xuyên bị rút giá, thu nhập không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1945	Bình Mỹ B	Thương binh		66234		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tole, nền lát gạch men (hư hỏng 2 phần là mái ton và tường bị nứt), gia đình có 05 nhân khẩu (có 01 nhân khẩu quá tuổi lao động, 02 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 01 nhân khẩu trong tuổi lao động), gia đình có 5.000m2 đất nuôi thủy sản, hiện tại rút giá không ổn định; nguồn thu nhập chính của gia đình, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
10	Nguyễn Thị Mai	1969	Mỹ Long 2		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Châm	9615		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tole, nền lát gạch men (hư hỏng 2 phần là mái ton và nền bị sụp lún), gia đình có 03 nhân khẩu (có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, 01 nhân khẩu trong tuổi lao động), gia đình có 2.000m2 đất vườn trồng Xoài, thường xuyên mất mùa; nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê của con và nấu rượu bán hàng ngày; tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
11	Trần Thị Huê (Nguyễn Thị Huê)	1963	Mỹ Long 2		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Công	13297		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tole, nền lát gạch men (hư hỏng 2 phần là mái ton và nền bị sụp lún), gia đình có 06 nhân khẩu (có 01 nhân khẩu quá tuổi lao động, 01 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 04 nhân khẩu trong tuổi lao động), gia đình không có đất sản xuất; nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê; tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
12	Đỗ Văn Lâm	1955	Mỹ Long 4	CĐHH		1116		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tol và nền bị sụp lún</i>), gia đình có 08 nhân khẩu (<i>có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, 04 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 1.000m2 đất vườn trồng mít, thường xuyên mất mùa; nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê; tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
13	Nguyễn Văn Bé Ba	1954	Mỹ Long 4	Thương binh		16752		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp ton, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái ton và tường bị nứt</i>), gia đình có 07 nhân khẩu (<i>có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, 02 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 03 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 3.000m2 đất vườn trồng Mít, tuy nhiên thường xuyên mất mùa; nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê; tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
14	Nguyễn Văn Bé Bảy	1950	Mỹ Long 4	HĐKC		1393		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp ton, nền lót gạch tàu (<i>hư hỏng 2 phần là mái tole và nền bị sụp lún</i>), gia đình có 08 nhân khẩu (<i>có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, 04 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 10.000m2 đất vườn trồng mít, sầu riêng và xoài, tuy nhiên thường xuyên mất mùa; nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê (<i>làm hồ của con trai và con dâu</i>); tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
15	Nguyễn Thị Vân	1962	Mỹ Long 4		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Tăng	1742	x		Nhà khung sắt, vách ton, mái lợp tole, nền lót gạch men (<i>nhà lợp rập, tất cả đã xuống cấp hư hỏng nặng</i>), gia đình có 02 nhân khẩu (<i>01 nhân khẩu quá tuổi lao động và 01 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), thu nhập chính là bằng nghề mua bán mít và dẹt thâm, gia đình không có đất sản xuất, chỉ có 400m2 đất để cất nhà, hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng xây dựng nhà ở.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
16	Nguyễn Văn Phúc	1955	Mỹ Long 4	Thương binh		62511		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái ton và tường bị nứt</i>), gia đình có 03 nhân khẩu (<i>có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động và 01 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 5.000m2 đất vườn trồng mít, hiện tại chưa thu hoạch, nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê (<i>ai kêu gì làm đó</i>); tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
17	Nguyễn Thị Bé Tám	1963	Mỹ Long 3		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Khao	1782		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái ton và vách tường bị nứt</i>), gia đình có 07 nhân khẩu (<i>có 03 nhân khẩu quá tuổi lao động, 01 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 03 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 1.000m2 đất vườn trồng xoài, hiện tại chưa thu hoạch, nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê (<i>ai kêu gì làm đó</i>); tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
18	Nguyễn Thị Đẹp	1954	Mỹ Long 3		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Chuẩn	16217		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tol và vách tường bị nứt</i>), gia đình có 06 nhân khẩu (<i>có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, 02 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình có 4.000m2 đất vườn trồng mít, chanh, hiện tại chưa thu hoạch, nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê (<i>ai kêu gì làm đó</i>); tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
19	Nguyễn Văn Tâm	1963	Ấp 1		Con liệt sĩ Nguyễn Thanh Huệ	12263		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường (<i>chưa tô</i>), vách lòng bằng ton, mái lợp tole, nền lót gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái ton và tường bị nứt</i>), gia đình có 06 nhân khẩu (<i>có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, 02 nhân khẩu trong tuổi lao động và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>), gia đình không có đất sản xuất, nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê (<i>ai kêu gì làm đó</i>); tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HĐKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
20	Lê Thị Giỏi	1954	Ấp 1		Con liệt sĩ Lê Văn Liêu	1754		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tôn, nền lát gạch men (hư hỏng 2 phần là mái tôn và tường bị nứt), gia đình có 02 nhân khẩu (có 01 nhân khẩu quá tuổi lao động và 01 nhân khẩu trong tuổi lao động), gia đình 3.000m2 đất vườn trồng Mít, nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm của con; tuy nhiên thu nhập không ổn định, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
21	Lê Văn Khánh	1946	Ấp 2	HĐKC		594		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tôn, nền lát gạch tàu (hư hỏng 2 phần là mái tol và nền bị sụp lún), gia đình có 02 nhân khẩu đã quá tuổi lao động, gia đình không có đất sản xuất, cuộc sống hàng ngày nhờ con hỗ trợ, gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
22	Võ Văn Hoàng	1963	Ấp 2		Con Liệt Sĩ Võ Thành Tâm	1830		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tôn, nền lát gạch men (<i>hư hỏng 2 phần là mái tol và tường bị nứt</i>), gia đình có 07 nhân khẩu (<i>có 02 đã quá tuổi lao động, 02 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 03 nhân khẩu trong tuổi lao động</i>) gia đình 3.000m2 đất vườn trồng ôi, thường xuyên bị mất mùa, kinh tế khó khăn gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
23	Nguyễn Thị Bích Liên	1959	Ấp 2		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Trát	7837		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tôn, nền lát gạch men (hư hỏng 2 phần là mái tôn và tường bị nứt), gia đình có 05 nhân khẩu (có 01 đã quá tuổi lao động, 01 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học, 01 nhân khẩu khuyết tật và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động) gia đình 2.000m2 đất vườn trồng Mít, chưa thu hoạch, kinh tế khó khăn gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.
24	Nguyễn Văn Út	1944	Ấp 4	Thương binh		24585		x	Nhà khung bê tông, vách xây tường, mái lợp tôn, nền lát gạch men (hư hỏng 2 phần là mái tôn và tường bị nứt), gia đình có 07 nhân khẩu (có 02 nhân khẩu quá tuổi lao động, 02 nhân khẩu còn nhỏ đang đi học và 02 nhân khẩu trong tuổi lao động), gia đình 5.000m2 đất vườn trồng Mít, thường xuyên mất mùa không ổn định, nguồn thu nhập chính của gia đình là đi làm thuê của con; hiện tại gia đình không có khả năng sửa chữa lại nhà ở.

40. Xã Mỹ Quý

2

3

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1	Lương Hữu Tràng	1960	Ấp Mỹ Đông 4		Con ruột liệt sĩ	15888	x		Gia đình hoàn cảnh khó khăn, sửa chữa điện cơ, nhà cây gỗ tạp, tole mục, hư hỏng nặng, nền gạch tàu xuống cấp nặng.
2	Huỳnh Thị Có	1953	Ấp Mỹ Đông 4	HCKC- CC		560		x	Nhà có mức sống trung bình, bản thân bà lớn tuổi, nhà cấp 4 xuống cấp, tole mục, hư hỏng, đòn tay gỗ bị mục, nền gạch sập, vách bị bông tróc.
3	Huỳnh Thị Bông	1948	Ấp Mỹ Phước 1	HDKC có Huân huy chương		10401		x	Nhà có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhà cấp 4 xuống cấp bị hư đòn tay, mục tole, nền gạch tàu sập.
4	Lương Thị Kém	1965	Ấp Mỹ Phước 2		Con ruột liệt sĩ	194	x		Nhà khó khăn, bị bệnh tai biến chủ yếu làm thuê, nhà cây gốc tạp, khung cây, vách tole mục, mái tole cũ mục, nền gạch tàu sập lún hư hỏng nặng.
5	Phạm Văn Duyên	1965	Ấp Mỹ Tây 3		Con ruột liệt sĩ	8378		x	Nhà kinh tế gia đình trung bình, lớn tuổi sức khỏe yếu, nhà cấp 4 mái tole mục, đòn tay mục, vách tường nứt, mục chân tường.
41. Xã Mỹ Thành							6	3	
1	Nguyễn Văn Sa	01/01/1950	ấp Chà Là, xã Mỹ Thành	CCCM		CC13148	x		Nhà vách cây, thiết rô bị hư; mái lợp tole xi măng hư hỏng xuống cấp và đòn tay mục, nền gạch tàu bị sập lún, cửa cây nhà đơn sơ không kiên cố. Hiện trạng nhà xuống cấp, bị hư hỏng nặng
2	Trần Văn Chiến	01/01/1962	ấp Phú Thuận, xã Mỹ Thành	TNLS	con liệt sĩ (Trần Văn Hai)	LS32624	x		Nhà cấp 4: vách tường bị hư nứt, nền sập lún, mái tole thiết rô bị rỉ sét mục, đòn tay bị mối, cửa hư.
3	Nguyễn Văn Sương	01/02/1961	ấp Phú Hòa, xã Mỹ Thành	TNLS	con liệt sĩ (Nguyễn Văn Trác)	LS34083	x		Nhà ở không kiên cố còn đơn sơ, vách cây bị hư; mái tole thiết bị hư dột; nền gạch tàu bị sập lún bể; hoàn cảnh gia đình khó khăn
4	Nguyễn Thị Thật	10/07/1972	ấp 2, xã Mỹ Thành	TNLS	Con liệt sĩ (Nguyễn Văn Hy)	LS4766	x		Nhà cấp 4: tường xuống cấp, đòn tay bị rỉ sét; mái tole thiết rô bị dột, cửa sắt bị rỉ sét; nền gạch xi măng bị bong tróc, lún. Bản thân bà Thật bị bệnh suy thận, suy tim. Sống nhờ vào các cháu trợ cấp.
5	Nguyễn Thanh Kiên	01/01/1970	ấp Phú Lợi, xã Mỹ Thành	TNLS	con liệt sĩ (Nguyễn Thanh Vân)	LS10975	x		Nhà cấp 4: vách tường bị hư nứt thấm nước, nền sập lún, mái tole thiết rô bị rỉ sét mục, đòn tay bị mối.
6	Bùi Văn Trường	1938	ấp 8, xã Mỹ Thành	CCCM		CC23306	x		Trước kia vợ chồng ông Trường sống chung với người con trai út. Vào năm 2023 thì con trai út ông bán nhà bỏ địa phương đi. Nên vợ chồng ông Trường về sống nhờ vào người con thứ 2. Nay vợ chồng ông Trường muốn có một ngôi nhà để 2 vợ chồng nương tựa với nhau lúc tuổi già. Người con thứ 2 cho ông mảnh đất gần nhà để vợ chồng ông Trường xây nhà.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
7	Mai Văn Hải	09/01/1966	ấp Phú Hòa, xã Mỹ Thành	TNLS	con liệt sĩ (Mai Văn Rót)	LS31848		x	Đã xây dựng nhà tình nghĩa năm 2000 nhưng hiện nay xuống cấp, cần sửa chữa mái tole bị mục, đòn tay mối ăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn.
8	Phạm Thị Đây	05/10/1970	ấp 8, xã Mỹ Thành	TNLS	con liệt sĩ (Phạm Văn Lành)	LS14791		x	Nhà được xây dựng vào năm 1992: Nền gạch tàu bị lũng, đòn tay bị mối và mái ngói bị dột
9	Thái Văn Bính	01/01/1966	ấp 2, xã Mỹ Thành	TNLS	Con liệt sĩ (Thái Văn Cho)	LS2304		x	Nhà cấp 4: Nhà xây dựng năm 1995, mái tole thiết rô bị rỉ sét, dột; đòn tay cây mục mối ăn. Bản thân ông Bính bị tai biến nhẹ.
42. Xã Mỹ Thiện							1	2	
1	Dương Văn Thành	01/01/1962	Ấp 1	Thương binh		45274	x		Nhà xuống cấp 80% . Hoàn cảnh rất khó khăn gia đình 8 thành viên.
2	Nguyễn Văn Hoàng	1954	Ấp Mỹ Hòa	Thương binh		6604		x	Nhà nền gạch đã xuống cấp, mái tole đã gỉ sét. Hoàn cảnh khó khăn ông Hoàng vừa bị tai nạn hiện thân kinh không ổn định.
3	Huỳnh Thị Bảy	1949	Ấp Mỹ Hòa	Vợ liệt sỹ		21533B		x	Nhà đã xuống cấp 60%, hoàn cảnh khó khăn.
43. Xã Ngũ Hiệp							5	2	
1	Đặng Thị Tám	1968	Ấp Tân Sơn, xã Ngũ Hiệp		Con Liệt sĩ	2729	x		Nhà không đạt 3 cứng: Mái tole đã xuống cấp, khung tole đã xuống cấp, nền gạch tàu đều đã xuống cấp, chưa được chính sách nhà nước hỗ trợ nhà.
2	Nguyễn Văn Dinh	1955	Ấp Tân Sơn, xã Ngũ Hiệp		Huy Chương	55	x		Nhà không đạt 3 cứng: Mái tole, khung ván và nền gạch tàu đều đã xuống cấp, chưa được chính sách nhà nước hỗ trợ nhà
3	Nguyễn Văn Công	1966	Ấp Tây Hòa, xã Ngũ Hiệp		Con Liệt sĩ	27465	x		Nhà không đạt 3 cứng: Mái lá, khung vách lá và nền đất, chưa được chính sách nhà nước hỗ trợ nhà.
4	Nguyễn Văn Thành	1966	Ấp Tây Hòa, xã Ngũ Hiệp		Con Liệt sĩ	27465	x		Nhà không đạt 3 cứng: Mái lá, khung vách lá và nền đất, chưa được chính sách nhà nước hỗ trợ nhà
5	Nguyễn Thị Lùng	1984	Ấp Đông Hòa, xã Ngũ Hiệp		Con Liệt sĩ		x		Nhà không đạt 3 cứng: Mái tole đã xuống cấp, khung tường bằng ván cây tạp và nền đất đều đã xuống cấp.
6	Nguyễn Văn Cửu	1937	Ấp Bình Hòa A, xã Ngũ Hiệp		Cha Liệt sĩ			X	Mái tole đã xuống cấp và nền gạch tàu đều đã xuống cấp, chưa được chính sách nhà nước hỗ trợ nhà
7	Nguyễn Thị Khen	1958	Ấp Bình Đức, xã Ngũ Hiệp	CĐHH		HH1652		X	Mái tole đã xuống cấp và nền gạch tàu đều đã xuống cấp, chưa được chính sách nhà nước hỗ trợ nhà
44. Xã Phong Mỹ							6	20	
1	Nguyễn Thị Lan	01/01/1962	Tổ 1, Ấp 1		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Đường	16447	x		Hiện trạng nhà ở cấp bốn xuống cấp, diện tích nhà 12 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 9 nhân khẩu
2	Huỳnh Hoài Dung	01/01/1959	Tổ 33, Ấp 1		Con liệt sĩ Trần Văn Be	13923		x	Hiện trạng nhà ở cột cây, máy tole xuống cấp, diện tích nhà 71 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 4 nhân khẩu

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
3	Lê Thị Minh Phượng	01/01/1949	Ấp 1	HĐKC Chống Mỹ(Huy chương Hạng nhất)				x	Hiện trạng nhà ở cột cây, máy tole xuống cấp, diện tích nhà 60 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 2 nhân khẩu
4	Lê Văn Hính	01/01/1949	Tổ 26, Ấp 1		Cha hưởng tuất liệt sĩ con Lê Văn Hùng	16352		x	Hiện trạng nhà ở cột cây, máy tole xuống cấp, diện tích nhà 60 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 4 nhân khẩu
5	Nguyễn Thị Bích Vân	01/01/1952	Ấp 2		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Xứ	8831		x	Hiện trạng nhà ở cấp bốn xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 4 nhân khẩu
6	Phạm Thị Giàu	01/01/1964	Ấp 2		Con liệt sĩ Phạm Văn Oanh	15203		x	Hiện trạng nhà ở cấp bốn xuống cấp hưng hồng, Mái tol, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 4 nhân khẩu
7	Nguyễn Văn Bên	01/01/1971	Tổ 20, Ấp 3		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Khôn	14647		x	Hiện trạng nhà ở cấp bốn xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 70 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 4 nhân khẩu
8	Hồ Văn Thắng	01/01/1950	Tổ 6, Ấp 5	HĐKC Chống Mỹ(Huân chương hạng ba)		651		x	Hiện trạng nhà ở cấp bốn xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 3 nhân khẩu
9	Huỳnh Thị Bé Bảy	01/01/1968	Tổ 9, Ấp 4		Con Liệt sĩ Huỳnh Văn Thum	1554		x	Nhà cột xi măng, tường gạch nóc, mái đoàn tay bằng xà rô sắt, tole cũ dột, vách tường nứt, diện tích 90 m2. Hoàn cảnh gia đình: là công nhân thu nhập thấp (<i>hộ đang thờ cúng 01 liệt sĩ</i>)
10	Võ Văn Điều	01/01/1942	Tổ 5, Ấp 5	HĐKC Chống Mỹ(Huân chương hạng nhất)		146		x	Hiện trạng nhà ở cấp bốn xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 6 nhân khẩu
11	Trần Việt Hùng	01/01/1954	Tổ 12, ấp 5		Con Liệt sĩ Trần Văn Đầu	7967		x	Hiện trạng nhà sàn gỗ xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 100 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 6 nhân khẩu
12	Trương Thị Đạm	01/01/1937	Tổ 12, ấp 5	HĐKC chiến chống mỹ			x		Hiện trạng nhà sàn gỗ xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 90 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 5 nhân khẩu
13	Phạm Văn Sáu	10/10/1942	Tổ 12, ấp 6	Tù đầy		72		x	Hiện trạng nhà ở cấp bốn xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 6 nhân khẩu
14	Đào Văn Chính	01/01/1957	Tổ 11, ấp 5	TB 61%		14562		x	Hiện trạng nhà ở cấp bốn xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 70 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 4 nhân khẩu
15	Võ Thị Thiễn	01/01/1950	Tổ 15, ấp 5	HĐKC chống Mỹ		129		x	Hiện trạng nhà ở sàn gỗ xuống cấp hưng hồng, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm vườn quanh năm có 4 nhân khẩu

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
16	Nguyễn Thanh Tuấn	01/01/1977	Tổ 4, ấp 5		Con Liệt sĩ Nguyễn Thanh Hiền	16665	x		Hiện trạng nhà ở sàn gỗ xuống cấp hưng hổng, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm mướn quanh năm có 4 nhân khẩu
17	Huỳnh Văn Minh	12/01/1965	Tổ 4, ấp 5		Con Liệt sĩ Huỳnh Văn Tura	1483		x	Hiện trạng nhà ở sàn gỗ xuống cấp hưng hổng, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm mướn quanh năm có 4 nhân khẩu
18	Võ Văn Nước	29/12/1968	Ấp 6		Con Liệt sĩ Võ Văn Hiệp	16847	x		Hiện trạng nhà ở cột cây, máy tol xuống cấp, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm mướn quanh năm có 3 nhân khẩu
19	Nguyễn Thu Thủy	01/01/1947	Tổ 2, Ấp 6		Con liệt sĩ Trần Văn Hảy	8837		x	Hiện trạng nhà ở cột cây, máy tol xuống cấp, diện tích nhà 80 m2. Hoàn cảnh gia đình làm mướn quanh năm có 6 nhân khẩu
20	Phan Văn Be	01/01/1951	Ấp 7	HDKC		579		x	Nhà cấp bốn bị hư hỏng xuống cấp
21	Trần Văn Côi	01/01/1952	Ấp 8	HDKC nhiễm CĐHH		1687		x	Nhà bị hư mái tol, tường bị nứt
22	Đặng Thị Hạnh	01/01/1976	Tổ 3, ấp 10		Con liệt sĩ Đặng Văn Sư	11675	x		Nhà cây, dột nát
23	Võ Văn Trọng	01/01/1962	Tổ 5, ấp 10		Con liệt sĩ Võ Văn Bé Năm	17986	x		Nhà cây, dột nát
24	Nguyễn Thị Phước	01/01/1955	Tổ 8, ấp 10	CCCM		1377		x	Nhà xuống cấp
25	Lê Thị Lan	01/01/1951	Tổ 12, ấp 10	HDKC, TĐ		837		x	Nhà xuống cấp
26	Nguyễn Thị Muội	01/01/1958	Tổ 15, ấp 10		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Hí	10421		x	Nhà xuống cấp
45. Xã Phú Cường							4	1	
1	Nguyễn Thị Bán	1956	Ấp Tân Cường		Con LS	DTP/LS 508	x		Nhà sàn bằng gỗ cây tạp, cất đã lâu nên phần sàn, cột và vách tole bị hư hỏng nặng, điều kiện đi lại và sinh hoạt gặp khó khăn. Trước đây chưa nhận được hỗ trợ về xây mới/sửa chữa. Gia đình gồm 3 nhân khẩu, có 01 lao động chính làm thuê, không có đất sản xuất.
2	Lâm Thị Linh	1948	Ấp Tân Cường		Con LS	15565	x		Nhà sàn cao, được cất bằng gỗ đã lâu năm. Phần sàn nhà đã hư hỏng nhiều, cột cũng bị mối ăn nhiều và đề nghị được hỗ trợ cất mới để đảm bảo điều kiện đi lại được tốt hơn, sinh hoạt dễ hơn
3	Nguyễn Minh Cảnh	1962	Ấp A		Con LS	9444	x		Gia đình gồm 5 nhân khẩu, có 02 lao động sống bằng nghề làm thuê, nhà ở bị hư hỏng nặng cả 3 phần cần hỗ trợ cất mới.
4	Lê Thị An	1952	Ấp A		Con LS	TG 29616B	x		Gia đình gồm 6 nhân khẩu, bản thân bà và chồng tuổi đã cao thường xuyên bị bệnh, con trai và con dâu lao động chính nuôi 02 cháu nhỏ. Nhà bằng gỗ cất nhiều năm đã xuống cấp và hư hỏng nặng cần hỗ trợ cất mới.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1	Trần Thị Dung	1969	ấp K12, xã Tam Nông		Con liệt sĩ (Trần Văn Ngung)	17449		x	Nhà cấp 4 xuống cấp, nền bị sụp lún, mái bị dột, tường bị nứt.
49. Xã Tân Dương							0	4	
1	Nguyễn Thị Út	1930	185 ấp Tân Lộc B		Vợ LS Trần Văn Ba	10735		x	Nhà cấp 4 xuống cấp, nền bị sụp lún, mái bị dột, tường bị nứt.
2	Phạm Văn Bảy	1960	249 ấp Tân Lộc B		Con LS Phạm Văn Vẻ			x	Nhà cấp 4 xuống cấp, nền bị sụp lún, mái bị dột, tường bị nứt.
3	Phạm Thành Công	1959	293/HT, ấp Hậu Thành		Con LS Phạm Văn Trụ	5113		x	Nhà cấp 4 xuống cấp, nền bị sụp lún, mái bị dột, tường bị nứt.
4	Nguyễn Thị Rom	1950	78/TTB ấp Tân Thuận B		Vợ LS Nguyễn Văn Đồng	1258		x	Nhà cấp 4 xuống cấp, nền bị sụp lún, mái bị dột, tường bị nứt.
50. Xã Tân Đông							0	2	
1	Bùi Quang Cầu (Bùi Hoàng Cầu)	29/8/1964	ấp Tân Phước 6, xã Tân Đông	Thương binh		11175		x	Nhà tình nghĩa xây năm 2000, tường bị bong tróc, mái tole cũ trời mưa bị dột, cửa cây bị hư hỏng, nền lát gạch, Nhà được xây trên đất của cha mẹ, nhà không tranh chấp. Hoàn cảnh gia đình khó khăn ly hôn vợ một mình nuôi 2 con.
2	Lê Thị Nghiêm	01/01/1944	ấp Tân Phước 4, xã Tân Đông		Vợ liệt sĩ Võ Văn Phiêng	10813		x	Nhà xây 1992 tường bị nứt, bong tróc, mái tole cũ mưa bị dột, nền xi măng, đất chính chủ, có thổ cư, nhà không tranh chấp. Hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện bà đang sống với con gái
51. Xã Tân Hộ Cơ							2	4	
1	Võ Văn Thi	01/01/1963	Ấp Gò Bói	Thương Binh		1247	x		Nhà gỗ, sàn tự cất. Hiện tại mái lợp tole bị dột, vách bị hư hỏng, xuống cấp, đất nền nhà ngang 10 x 25m2, đất hợp pháp, có 3 công đất ruộng, sống nghề làm thuê thuê. Lớn tuổi hoàn cảnh khó khăn, có nhu cầu xây mới nhà ở
2	Nguyễn Thanh Phong	1952	Ấp Chiến Thắng	Thương binh		77865	x		Nhà xà gỗ sắt vuông, nền gạch, vách tole. Nay xuống cấp nặng, nền ngang 10 x 20 m, đất nền hợp pháp. Lớn tuổi hoàn cảnh khó khăn, nhu cầu xây dựng mới nhà ở
3	Nguyễn Văn Hén	01/01/1966	Ấp Gò Bói	Con liệt sĩ	Nguyễn Văn Nam	17639		x	Nhà gỗ, sàn, hiện tại mái lợp tole bị dột, vách bị hư hỏng, xuống cấp, đất nền nhà ngang 10 x 30m2, đất hợp pháp, sống nghề bán vé số, có nhu cầu sửa chữa nhà ở
4	Nguyễn Văn Đua	01/01/1952	Ấp Dinh Bà	Thương binh; nhiễm CĐHH		6135		x	Nhà cấp 4, nền gạch, vách tường. Nay xuống cấp nặng, nền ngang 10 x 20 m, đất nền hợp pháp. Lớn tuổi hoàn cảnh khó khăn, nhu cầu sửa chữa nhà ở
5	Nguyễn Thiên Thu	03/12/1964	Ấp Chiến Thắng	Con liệt sĩ	Nguyễn Viết Chu	12472		x	Nhà cấp 4, nền lát gạch men, nay mái bị dột, nền lũng, vách tole cũng bị mục hư, hoàn cảnh khó khăn, đề nghị sửa chữa

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
6	Võ Thị Thanh Dân	01/01/1959	Ấp 2	Con liệt sĩ	Võ Văn Quang	16823		x	Nhà ở tự cất năm 2012, bê tông cốt thép, đến nay mái lợp bị dột nhiều nơi, tường nứt, sinh sống bằng nghề làm thuê, lớn tuổi không làm gì ra tiền để sửa chữa, nhu cầu xin sửa chữa
52. Xã Tân Hồng							2	5	
1	Huỳnh Văn Phụng	1972	Ấp Gò Da	Con liệt sĩ	Huỳnh Văn Kháng	5872		x	Nhà cấp 4. Hiện tại mái lợp tole bị dột, nên tráng xi măng chưa lát gạch, đất ruộng gia đình không đất sản xuất, đất nền nhà ngang 6 x 25 mét hợp pháp, sống nghề làm thuê mướn, đề nghị hỗ trợ sửa chữa.
2	Huỳnh Văn Cơn	1946	ấp Thống Nhất 1	Thương binh 61%		16765		x	Loại nhà khung Vinaconex cất năm 2003, nay mái bị dột, nền thấp so với mặt đường, hoàn cảnh khó khăn, nhu cầu sửa chữa, đất ở đầy đủ
3	Phạm Thị Phàn	1945	ấp Thống Nhất 1	Địch bắt Tù Đày; CĐHH 35%		598; 2032	x		Nhà tự cất gỗ tạp, sàn cao 2 mét. Nay xuống cấp nặng. Có đất ruộng 10 công, đất nền hợp pháp. Lớn tuổi hoàn cảnh khó khăn nhu cầu xây mới nhà ở
4	Nguyễn Văn Nhìn	1959	Ấp Bắc Trang 2	Con liệt sĩ	Lê Văn Chiêu	7280		x	Nhà tự cất năm 2003 khung Vinaconex, nay mái bị dột, nền lũng, vách tole cũng bị mục hư, hoàn cảnh khó khăn, đề nghị sửa chữa
5	Nguyễn Văn Thắng	1955	Ấp Thành Lập	Con liệt sĩ	Lê Văn Chiêu	7280		x	Nhà ở tự cất năm 1999, bê tông cốt thép, đến nay mái lợp bị dột nhiều nơi, tường nứt,... lớn tuổi không làm gì ra tiền để sửa chữa, nhu cầu xin sửa chữa
6	Mai Thị Tuyết Mai	1951	Ấp Thống Nhất 2	Địch bắt Tù Đày		1239	x		Loại nhà tiền chế, cất năm 2007, đã mục, gia đình khó khăn đề nghị hỗ trợ cất mới nhà ở
7	Phan Đức Đối	1955	Ấp 1	Thương binh 21%		"088527		x	Nhà cấp 4. Hiện tại mái lợp tole bị dột, tường nứt, nền sụp lún
53. Xã Tân Hương							0	1	
1	Bùi Thị Yển	01/01/1977	Ấp Tân Lý Đông, xã Tân Hương		Con Liệt sĩ Đỗ Văn Khá	1735		x	Đòn tay mục, lún nền, mái tole bị dột, nhà tình nghĩa được xây tặng năm 2001
54. Xã Tân Khánh Trung							0	4	
1	Nguyễn Phát Đạt	1943	Số nhà 84 ấp Hưng Thành Tây A	Thương binh		14360		x	Mái tole bị dột, đòn tay cây tạp, không có la phong
2	Đinh Thị Thu Vân	01/01/1959	283 ấp Hưng Lợi Tây		Con ruột Liệt sĩ Đinh Văn Cù			x	Hiện trạng nhà ở: Nhà cấp 4, diện tích 5 x 10m xây dựng năm 1999, đến nay xuống cấp, nền bị sụp lún, vách tường bị nứt, mục gạch hoàn cảnh gia đình: Nhà 6 nhân khẩu, 2 người trong độ tuổi lao động trong đó 01 người bị suy tim, phải đặt máy trợ tim người còn lại đi đái đám thuê được khoảng 250.000 đồng/ngày (không thường xuyên), có khoảng 1000m2 đất vườn xung quanh nhà ở, trồng bông giấy và các loại cây ăn trái.
3	Trần Thị Tám	1945	194, ấp Hưng Quới I	Huân chương		854		x	Nhà mái tole bị dột, nhà 01 lầu, nhà trước xuống cấp gia đình tự xây dựng

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
4	Nguyễn Văn Bé	1935	139, ấp Hưng Quới I	Huân chương		910		x	Nhà tường cấp 4, nền nhà thấp, tường nhà nứt
55. Xã Tân Long						0	4		
1	Phan Thanh Hoàng	01/01/1968	Ấp Tân Dinh, xã Tân Long	TB 2/4(63%)		20368		x	Nhà tường, nền lót gạch bông, sửa chữa năm 2019 từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa xã. Nhà có 05 nhân khẩu (02 lao động chính). Hiện nay sân nhà, mái tole, vách tường bị hư hỏng không khả năng sửa chữa.
2	Lê Thị Mơi	1/11959	Ấp Trung, xã Tân Long		Con LS: Lê Văn Triều (hiện đang TCLS tại Ấp Trung, xã Tân Long)	17864		x	Nhà tường, nền lót gạch bông. Gia đình hiện có 07 nhân khẩu (02 lao động chín, 03 hết tuổi lao động, 02 trẻ em) bán quán nước giải khát và làm thuê sinh sống hàng ngày. Nhà tự xây dựng năm 2015 trên nền nhà tuyến dân cư nhưng chưa có QSDĐ. Hiện vách tường bị bong tróc hư hỏng cần phải sửa chữa lại.
3	Lê Thị Huệ	01/01/1965	Ấp Tân Hội B, xã Tân Long		Con LS Lê Văn Xước, (nhưng không TCLS)	6291		x	Nhà sàn gỗ tạp, máy ngói, sân trước cuốn nền lót gạch bông. Gia đình hiện có 06 nhân khẩu (02 lao động chín, 02 hết tuổi lao động, 02 trẻ em) sống bằng nghề mua bán nhỏ. Nhà cất năm 2003 từ nguồn vận động của xã. Hiện nay máy ngói, vách ván, sàn nhà đã xuống cấp, hư hỏng nặng, cần phải sửa chữa lại.
4	Võ Thị Nơ	01/01/1959	Ấp Tân Thạnh, Xã Tân Long		Con LS Võ Văn Ngân, nhưng không TCLS (hiện ông Võ Văn Tùng, TCLS tại ấp Gò Tháp, xã Đốc Binh Kiều, ĐT.	16493		x	Nhà sàn, gỗ tạp, máy tole. Gia đình hiện có 02 nhân khẩu (hết tuổi lao động), sống bằng nghề nổ bắp. Nhà tự cất năm 2003, hiện nay ngôi nhà đã bị xuống cấp cần phải sửa chữa lại.
56. Xã Tân Phú Trung						1	6		
1	Phan Văn Be	01/01/1939	Ấp Phú Mỹ		Con liệt sĩ Phan Văn Tới	9841		x	Nhà tường, vách tole bị dột, nền gạch sụp lún nghiêm trọng
2	Nguyễn Văn Cường	01/01/1966	Ấp Phú Hội Xuân		Con liệt sĩ Huỳnh Văn Phấn	10781		x	Nhà tường, sập phần la phòng và mái hiên hư hỏng, dột mưa
3	Lê Kim Phấn	01/01/1948	Ấp Phú Bình	HĐKC bị địch bắt		692	x		Nhà tường, mái tole đã xuống cấp nghiêm trọng, dột mưa
4	Bùi Thị Chính	01/01/1945	Ấp An Hòa Nhất		Con liệt sĩ Bùi Văn Tài	16855		x	Nhà tường, mái nhà sập phần la phòng, dột mưa nhiều nơi, sà gỗ mục nát
5	Huỳnh Thanh Liêm	01/07/1958	Ấp An Hòa Nhất		Con liệt sĩ Huỳnh Văn Toàn	1087		x	Nhà tường, mái tole đã rỉ sét, dột mưa
6	Lê Thị Bé	01/01/1935	Ấp Tân Thạnh		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Mạnh	17084		x	Hiện trạng nhà xây tường cấp 4, mái tol đã cũ, dột mưa. Đề nghị hỗ trợ lợp lại mái tole
7	Phạm Văn Dạ	01/01/1963	Ấp Phú Hòa		Con liệt sĩ Phạm Văn Thanh	11508		x	Hiện trạng nhà tường cũ, đòn tay cây mọt, mái tole đã xuống cấp, dột mưa
57. Xã Tân Phú						4	16		

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1	Nguyễn Văn Lẹo	1953	Ấp Mỹ Bình	Huy chương		11199	x		Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng+đất, cột xi măng, tường gạch (nứt), mái tol, kèo, đòn tay cây xuống cấp, có đất ở chính chủ.
2	Trần Thị Nhị	1934	Ấp Mỹ Bình	Huy chương		19789	x		Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền đất, cột xi măng + cây, vách cây, mái tol, kèo, đòn tay cây xuống cấp, có đất chính chủ (đang làm hồ sơ đất)
3	Nguyễn Thị Tấn	1953	Ấp Mỹ Bình	Huy chương		23550		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng, cột xi măng + sắt , vách: tole , mái tole, kèo, đòn tay sắt, có đất ở chính chủ.
4	Nguyễn Thanh Thảo	1970	Ấp Mỹ Bình		Con liệt sĩ	6131		x	Khó khăn, bệnh hiểm nghèo, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng +gạch men bị nứt, vách: tường nứt, mái tol cũ xuống cấp, có đất ở chính chủ.
5	Đào Thị Búp	1946	Ấp Mỹ Lương		Con liệt sĩ	29874		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng+đất,vách: gạch chưa tô (cũ nứt), cột xi măng, mái tole (cũ dột), đất chính chủ
6	Dương Văn Công	1944	Ấp Mỹ Lương	Thương Binh		36120		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng,vách: tường gạch (chưa tô), cột xi măng, mái tole, kèo, đòn tay cây (hỏng), đất chính chủ
7	Trần Văn Hiền	1974	Ấp Mỹ Phú		Con liệt sĩ	3236	x		Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền gạch tàu (cũ, lún), vách: tole+cây, cột xi măng, mái tole , đất chính chủ
8	Nguyễn Thị Phước	1957	Ấp Mỹ Phú		Con liệt sĩ	LS08		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng+lát gạch tàu (lún, bong tróc), vách: tường, cột xi măng, mái tol (cũ dột), sửa nền, thay mái, đất chính chủ
9	Đồng Văn Bảy	1954	Ấp Mỹ Phú		Con liệt sĩ	7497		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng, vách: tường gạch, cột xi măng (cũ), mái ngói (dột), sửa tường, thay mái, đất chính chủ
10	Nguyễn Văn Hải	1956	Ấp Mỹ Phú	Người HDKC nhiễm CĐHH		1315		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng, cột xi măng , vách tường (cũ nứt), mái tole (dột), sửa tường, thay mái, có đất chính chủ.
11	Đồng Thị Phi	1957	Ấp Mỹ Phú	Huy chương		19109		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng lót gạch, cột xi măng , vách tường, mái tole (dột), thay mái, có đất chính chủ.
12	Nguyễn Văn Năm	1955	Ấp Mỹ Phú		Con liệt sĩ			x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng cột xi măng, vách tường gạch (chưa tô), mái tole (dột), tô tường, thay mái, có đất chính chủ.
13	Đồng Thị Ba	1952	Ấp Mỹ Hội		Vợ liệt sĩ	14315		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng cột xi măng, vách tường , mái tole (dột), có đất chính chủ.
14	Trần Thị Kim Thoa	1970	Ấp Mỹ Hội		Con liệt sĩ	17242		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền đất, cột xi măng, vách tường (cũ, chưa tô), mái tole, làm nền, tô tường, thay mái, có đất chính chủ.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
15	Trần Văn Kết	1949	Ấp Mỹ Hội		Con liệt sĩ	1327		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng cột xi măng, vách tường , mái tole (dột), thay mái, có đất chính chủ.
16	Nguyễn Thị Chở	1934	Ấp Mỹ Hội		Vợ liệt sĩ	18601		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng cột xi măng, vách tường , mái tole (dột), thay mái, có đất chính chủ.
17	Võ Thị Lộc	1942	Ấp Mỹ Hội		Vợ liệt sĩ	14467		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng cột xi măng, vách tường , mái tole (dột), Thay mái, có đất chính chủ.
18	Võ Văn Châu	1956	Ấp Tân Hòa	Huy chương		4844		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng +lát gạch tàu (lún, bong tróc), cột xi măng, vách tường (cũ, nứt), mái tole, sửa nền, sửa tường, thay mái, có đất ở chính chủ.
19	Nguyễn Văn Hoàng	1967	Ấp Tân Thới		Con liệt sĩ	3848	x		Khó khăn, không có đất canh tác, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng+đất (bong tróc), cột xi măng, vách cây, mái tole, sửa nền, xây tường, có đất ở chính chủ.
20	Nguyễn Văn Đơn	1947	Ấp Tân An	Thương Binh		1362		x	Khó khăn, nhà xây dựng lâu năm, nền xi măng, cột xi măng, vách tường (chưa tô), mái tole (cũ+dột), tô tường, thay mái, có đất ở chính chủ.
58. Xã Tân Phước 2							0	2	
1	Nguyễn Thị Cục	1947	ấp 4		Vợ Liệt sĩ Ngô Văn Hưng	29845		x	Nhà tự xây dựng năm 2011, gia đình có sửa chữa dậm vá phần mái nhà năm 2021 nay đã xuống cấp cần phải tháo dỡ lợp lại mái nhà sau, tường nhà kẻ vách nhà hàng xóm. Gia đình có 03 Nhân khẩu, 01 lao động chính, Gia đình có 100m2 đất thổ cư do bà Nguyễn Thị Cục đứng tên. Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn
2	Nguyễn Thị Tuôi	1937	ấp Tân Hưng Tây		Vợ Liệt sĩ Võ Văn Chương	25385		x	Nhà tình nghĩa xây dựng năm 2001, nay đã xuống cấp phần tường nhà, mái nhà bằng tôn xi măng cần phải tháo dỡ để lợp mới. Gia đình có 05 nhân khẩu, Bà Tuôi già yếu, Gia đình có 300m2 đất thổ cư do ông Võ Văn Còi là con ở chung nhà đứng tên.
59. Xã Tân Thành							6	1	
1	Đình Văn Dũng	01/01/1951	ấp Phước Tiên - xã Tân Thành	CCCM		3986	x		Nhà cấp 4, nền lót gạch men, Cột gỗ tạp, Vách Tol đã xuống cấp, máy lợp xuống cấp, gia đình khó khăn không khả năng tự lực xây mới nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước
2	Nguyễn Thị Diệp	01/01/1967	ấp Tham Bua - xã Tân Thành	Con Liệt Sĩ	LS: Nguyễn Văn Dũng	11013	x		Nhà cấp 4, nền lót gạch tàu, cột gỗ tạp, vách tol đã xuống cấp, máy lợp xuống cấp, gia đình khó khăn không khả năng tự lực xây mới nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước
3	Đoàn Thị Xuân Lan	01/01/1954	ấp Chiến Thắng - xã Tân Thành	Con Liệt Sĩ	LS: Đoàn Văn Diệp	5843	x		Nhà trước đây ở thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng đã bán. Hiện tại sống tạm nhà người em trai ở ấp Anh Dũng, xã Tân Thành, gia đình không có nhà ở

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
4	Đặng Văn Dũng	01/01/1964	ấp Anh Dũng - xã Tân Thành	Con Liệt Sĩ	LS: Đặng Văn Tổng	3544	x		Nhà sàn nóng đá, sàn ván, cột gỗ tạp, vách tole đã xuống cấp, máy lợp xuống cấp, gia đình khó khăn không khả năng tự lực xây mới nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước
5	Huỳnh Thị Việt Lý	01/01/1963	ấp Long Sơn - xã Tân Thành	Con Liệt Sĩ	LS: Huỳnh Văn Tư	8935	x		Nhà cấp 4, nền lót gạch men, cột gỗ tạp, vách tole đã xuống cấp, máy lợp xuống cấp, gia đình khó khăn không khả năng tự lực xây mới nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước
6	Cao Văn Hường	01/01/1954	ấp Thi Sơn - xã Tân Thành	CDHH		1381	x		Nhà sàn nóng đá, sàn lót ván, cột gỗ tạp, vách tole đã xuống cấp, máy lợp ngói xuống cấp, gia đình khó khăn không khả năng tự lực xây mới nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước
7	Lê Văn Hiền	01/01/1959	ấp Thi Sơn - xã Tân Thành	Con Liệt Sĩ	LS: Lê Văn Lâm	27689		x	Nhà cấp 4, nền lót gạch men, Vách tường đã xuống cấp, máy lợp xuống cấp, gia đình khó khăn không khả năng tự lực sửa chữa nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước
60. Xã Tân Thới							0	1	
1	Phùng Thị Xep	19/01/1939	ấp Tân Xuân		Vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Mười	10795		x	Căn nhà rộng khoảng 50 m2, vách đóng bằng tole; cột có một số cột bằng bê tông, một số cột cây; mái lợp bằng tole nhưng nhiều tấm bị rã, nứt. Căn nhà được xây dựng hơn 30 năm nay đã xuống cấp cần được hỗ trợ sửa chữa. Bà hiện tại sống 01 mình, những người con ở gần thay phiên tới lui chăm sóc.
61. Xã Thạnh Phú							1	2	
1	Nguyễn Thị Năm	01/01/1963	ấp 8 Xã Thạnh Phú		con liệt sỹ		x		Con liệt sỹ khó khăn về nhà ở, thời điểm trước do nhà đình hông có đất, hiện giờ đã có đất cất nhà.
2	Nguyễn Văn Nương	01/05/1961	ấp 11 Xã Thạnh Phú		con liệt sỹ	9810		x	Nhà tường nứt, tôn sét hư hỏng nặng
3	Nguyễn Văn Thiện	01/01/1956	ấp 11 Xã Thạnh Phú		con liệt sỹ	17146		x	
62. Xã Tháp Mười							1	0	
1	Lê Tiếng Sĩ	1971	Áp Mỹ Hoà 3		con liệt sĩ	327	x		Nhà cây tạm bợ, ngang 4,5m, dài 9m. Hiện đang sống cùng vợ và con, hoàn cảnh gia đình khó khăn sống bằng nghề làm thuê và mua bán nhỏ
63. Xã Thường Phước							3	4	
1	Cao Thị Thắm	01/01/1951	ấp 1		con Liệt sĩ	2275		x	Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hiện tại sống với người cháu, các con điều đi ăn xa. Nhà hư hỏng ở phần mái và la phong mưa dột và bị xuống cấp
2	Phạm Văn Gỏi	01/01/1954	ấp 1	CCCM		835		x	Nhà hư hỏng ở phần mái, 02 vách tường mưa dột và bị xuống cấp.
3	Phạm Văn Sĩa	1965	ấp 1		con Liệt sĩ	13633	x		Nhà hư hỏng và xuống cấp trầm trọng cần được hỗ trợ , gia đình khó khăn
4	Lê Thị Tư	1946	ấp Trung		con Liệt sĩ		x		Hiện tại nhà gỗ tạp và hư hỏng nặng, lớn tuổi hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhu cầu xây dựng nhà.
5	Lê Văn Hứng	1946	ấp 2	HDKC		5338		x	Nhà sàn, hiện tại mái tole bị hỏng nặng, vách bị hư hỏng và xuống cấp

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
6	Huỳnh Văn Bi	1934	ấp 3	Thương binh		112040		x	Nhà sàn, hiện tại mái ngói trời mưa bị dột, đang bị xuống cấp, vách bị hư hỏng nặng.
7	Võ Trọng Tuân	1962	ấp Thường Thới	HDKC		175	x		Nhà sàn, gỗ tạp bị hư mục đang bị xuống cấp cần được hỗ trợ. Hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn.
64. Xã Vĩnh Hựu							1	0	
1	Huỳnh Thị Tiếp	1965	Ấp An Ninh		Con ruột liệt sĩ Nguyễn Văn Nghĩa	27373	x		Gia đình hoàn cảnh khó khăn, nhà xuống cấp nặng, nền đất, vách lá, cây gỗ tạp.
65. Xã Vĩnh Kim							0	9	
1	Lý Thị Mười	1941	Vĩnh Hòa	.	Vợ Ls Nguyễn Văn Kinh	24752		x	Nhà xuống cấp nặng, mái nhà bị dột, ô quăng bị bong tróc lõi sắt,
2	Nguyễn Thị Lan	1938	Phú Long	Mẹ VNAH		28304		x	Nền nhà xuống cấp nặng, mái dột
3	Hồ Văn Biển	1946	Long Thành A	Thương binh		2511		x	Nền nhà xuống cấp nặng, mái dột
4	Nguyễn Thị Thùy	1971	Phú Ninh		Con LS Nguyễn Văn Đực	16385		x	Mái nhà bị dột
5	Lê Kim Loan	1959	Phú Ninh		Con LS Lê Văn	6890		x	Nền bị sụp lún, xuống cấp nặng
6	Ngô Thị Thiều	1943	Phú Quới	Thương binh 4/4		45163		x	Tường nứt, nền sụp lún
7	Trần Thị Út	1955	Phú Quới	Thương binh 3/4		3046		x	Nền nhà xuống cấp nặng, mái dột
8	Nguyễn Văn Yển	1955	Phú Quới	Thương binh 3/4		120579		x	Tường nứt, mái dột nặng
9	Nguyễn Văn Em (Nguyễn Hữu Tuấn)	1950	Long Thạnh	Thương binh 3/4		4820		x	Hư đòn tay, mái dột nặng
66. Xã Tân Nhuận Đông							1	6	
1	Bùi Văn Thủy	20/10/1956	Tân Hòa	Con ls Bùi Văn Hạnh		13110		x	Mái tole, đòn tay mục, bị dột mưa, tường bông tróc sơn, xi măng, chưa đóng la phòng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng sửa chữa nhà
2	Dương Thị Hạnh		An Hòa	Thương binh 21%		1587		x	Mái tole xi măng bị dột mưa, đòn tay mục, tường tróc sơn. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng sửa chữa nhà
3	Văn Thanh Nhân	16/10/1963	An Hưng	Bệnh binh		3519	x		Nhà cũ bị thu hồi xây dựng trường Trung học cơ sở, đề nghị xây dựng mới lùi lại phía sau
4	Lê Thị Nhiên (con ls tâm thần, Châu Văn Út đứng đơn	1967	An Hưng		ls Lê Văn Súa	13741		x	Mái tole, đòn tay mục, bị dột mưa, tường cũ sơn lại, chưa đóng la phòng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng sửa chữa nhà
5	Trần Ngọc Tuyết	1952	Tổ 13, An Hưng		Con liệt sĩ			x	Mái tole dột, đòn tay mục, tường gạch k tô. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng sửa chữa nhà
6	Đoàn Thanh Thủy	1966	An Ninh		Con liệt sĩ Đoàn Bá Chiêu	4638		x	Mái tole xi măng bị dột mưa, chưa đóng la phòng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng sửa chữa nhà
7	Lê Thị Dưa	1965	An Thái		con ls Lê Văn Bé Ba	2417		x	Mái tole mục bị dột mưa, đòn tay mục, tường nứt cũ, nền gạch tàu. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng sửa chữa nhà
67. Xã Bình Trung							1	5	

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1	Nguyễn Văn Chấn	1/1/19951	ấp Hữu Hòa	Thương binh 2/4		53.988		x	Nóc hư hỏng nặng, cột hư hỏng nặng, vách hư hỏng nặng.Hoàn cảnh gia đình khó khăn
2	Nguyễn Văn Đệ	1958	ấp Thới	Bệnh binh		961	x		Máy lá vách tole, nền đất.Hoàn cảnh gia đình khó khăn
3	Nguyễn Thị Đàng	1945	ấp Bắc B	Con liệt sĩ	Nguyễn Văn Chỏi	30657		x	Máy nhà hư hỏng nặng, vách tường xuống cấp.Hoàn cảnh gia đình khó khăn
4	Nguyễn Thị Tiềm	1930	Hữu Bình	Thương binh 4/4		16409		x	Nóc hư hỏng nặng, cột hư hỏng nặng, vách hư hỏng nặng.Hoàn cảnh gia đình khó khăn
5	Nguyễn Thị Thàng (Tư)	1937	ấp Bình	Có công		299		x	Nóc hư hỏng nặng, cột hư hỏng nặng, vách hư hỏng nặng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn
6	Phạm Thị Rãnh	1932	ấp Bắc B	Mẹ liệt sĩ	Huỳnh Văn Nhi	3918		x	Tường nền xuống cấp. Hoàn cảnh gia đình khó khăn
68. Xã Hòa Long							1	0	
1	Nguyễn Văn Nhiều	1960	ấp Hòa Ninh	Thương binh 47%		10602	x		Diện tích nhà 72m2,Nhà cây mái tôn hiện đang xuống cấp bị dột, vách tole đã cũ kỹ, nền gạch men nhưng do thấp hơn đường vào mùa mưa lớn dễ bị ngập. Gia đình có 6 nhân khẩu, thu nhập từ tiền trợ cấp thương binh hàng tháng, vợ đi làm thuê ở sa dec thu nhập không ổn định. con trai thất nghiệp chỉ ở nhà phụ việc nhà và đưa con đi học
69. Xã Thanh Bình							1	2	
1	Nguyễn Văn Niềm	1933	Ấp 3	Người HDKC bị địch, tù đầy		963		x	Gia đình tự cất 1995, gia đình có 06 nhân khẩu, hoàn cảnh sinh sống chủ yếu làm ruộng, nhà sàn, khung bằng cây bị hư hỏng, vách bằng cây bị hư hỏng. Có quyền sử dụng đất
2	Đoàn Hoàng Châu	1960	Ấp 5	Con Liệt sĩ	Đoàn Trọng Nghiệp	715		x	Nhà tự cất năm 1990, nhà 05 nhân khẩu, hoàn cảnh gia đình sinh sống chủ yếu làm ruộng, hiện trạng ngôi bị hư hỏng, vách dất đã hư hỏng, một số cột nhà đã bị hư hỏng xuống cấp. Có quyền sử dụng đất
3	Bùi Thị Thu Hồng	1.942	Tân Đông A	Con Liệt sĩ	Bùi Hữu Ảnh	9.445	x		Gia đình 01 nhân khẩu, hiện nay không có nhà ở, đang tạm sinh sống chung với người con gái, gia đình không đất sản xuất, có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà mới. Đất của con cho ở là đất trồng cây lâu năm
70. Xã Ba Sao							4	7	
1	Huỳnh Tấn Mạnh	01/01/1966	Ấp 4		Con Liệt sĩ Huỳnh Văn Châu	4.155		x	Xây dựng trên 20 năm, hiện hư hỏng máy lợp, khung tường và nền sụp lún
2	Phạm Văn Đoàn	04/05/1959	Ấp 4		Con Liệt sĩ Phạm Văn Nghiệp	3.824		x	Nhà xây dựng trên 20 năm, hiện hư hỏng máy lợp, khung nhà bong tróc, nền sụp lún
3	Nguyễn Thị Lắm	01/01/1967	Ấp 4		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Dư	15.348	x		Nhà khung gỗ tạp, nền đất, máy lợp ngôi đã hư hỏng, vách ván tạp hư hỏng nặng
4	Trần Thị Tuyết Mai	1/1/1967	Ấp 4		Con Liệt sĩ Trần Văn Thịnh	3.000	x		Nền tráng xi măng, khung gỗ tạp, máy lợp tole đã hư hỏng nặng

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
5	Nguyễn Văn Thom	01/01/1958	Ấp 5		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Hết	3.119		x	Nhà xây dựng trên 25 năm hiện hư hỏng máy lợp, khung tường bị bong tróc, nền bị sụp lún
6	Nguyễn Thị Lang	01/01/1962	Ấp 5		Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Hết	3.119		x	Nhà xây dựng trên 20 năm hiện hư hỏng máy lợp, khung tường bị bong tróc, nền bị sụp lún
7	Dương Thị Bé	01/01/1964	Ấp 4P		Con Liệt sĩ Trần Minh Phụng	6.125		x	Nhà khung gỗ tốt, nền sàn, máy lợp ngói đã hư hỏng, vách ván tạp hư hỏng nặng
8	Nguyễn Thị Sông	1958	Ấp 7		Con liệt sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa	5.624	x		Nhà sàn, khung gỗ tạp, mái lợp tol đã hư hỏng nặng
9	Nguyễn Văn Xuyên	1968	Ấp 7		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Năm	7.621	x		Khung gỗ tạp, máy lợp tol, nền san sụp lún
10	Lê Văn Chiến	1961	Ấp 7	Thương binh		20.102		x	Nhà xây dựng trên 20 năm, khung tường, mái lợp tol đa hư hỏng, nền sụp lún
11	Nguyễn Văn Út	1968	Ấp 7		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Hương	3.159		x	Xây dựng trên 20 năm, đã hư hỏng khung tường và máy lợp
71. Xã Mỹ An Hưng									
						1	17		
1	Lê Văn Bé Ba	1965	266 Tân Thuận A		Con liệt sĩ Lê Văn Tân	255	x		Chưa có nhà ở (do đi làm ăn xa mới về, trước đây ở với mẹ đẻ)
2	Nguyễn Văn Nhựt	1965	14a ấp An Thuận		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Ba	12730		x	Mái nhà bị dột, la phong xuống cấp hư hỏng một phần
3	Võ Kim Hồng	1950	259 An Quới	Thương binh 21%		89489		x	Nhà xuống cấp, tường bị nứt, cửa sổ bị hư, bể kính, mái tol bị sét dột mưa
4	Nguyễn Thị Phúc	1961	150 An Quới		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Sáu	7243		x	Nhà cất năm 2003 đã xuống cấp, tường bị bong tróc, la phong bị hư, mái tole rỉ sét, dột mưa
5	Trần Kim Hương	1953	132 An Quới		Con liệt sĩ Trần Văn Kỳ	29		x	Nhà cất năm 2002 đã xuống cấp, khung của sổ và cửa chính bị sét, hư hỏng
6	Dương Văn Long	1967	461 An Quới		Con liệt sĩ Dương Văn Giao	258		x	Nhà cất năm 2010, kèo, đòn tay bằng gỗ đã mục, bị mối ăn, mái tole bị dột mưa
7	Nguyễn Thị Tư	1942	42 An Quới		Mẹ liệt sĩ Nguyễn Văn Diễm	15901		x	Nhà cất năm 2000, xuống cấp nghiêm trọng, cánh én làm bằng gỗ đã bị mục, dột mưa
8	Trần Thị Đèo	1964	104A An Quới		Con liệt sĩ Trần Văn Dụng	247		x	Nhà được cất năm 2000, đã xuống cấp, tường bị nứt, sơn bong tróc, mái tole bị dột mưa
9	Lương Thị Lệ	1950	386 An Phú		con liệt sĩ: Lương Văn Mạnh	5634		x	Nhà xuống cấp, tường bị nứt, mái tole bị sét, dột mưa
10	Trần Thị Biểu	1962	56 An Phú		con liệt sĩ: Trần Văn Cả	8208		x	Tường bị nứt, mái tole bị sét, dột mưa
11	Trần Minh Tùng	1961	427 An Phú		con liệt sĩ: Trần Văn Phú	11911		x	Tường bị nứt, mái tole bị sét, dột mưa
12	Mai Thị Hồng	1945	An Hoà	Bệnh binh 41%		195		x	Nhà đã xuống cấp mái tole rỉ sét, dột mưa, la phong cũng bị hư hỏng một phần

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH ...)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
13	Lê Văn Sơn	1958	An Hoà	Người HDKC bị nhiễm CDHH 35%		2068		x	Nhà đã xuống cấp mái tole rỉ sét, đột mưa, la phong cũng bị hư hỏng một phần
14	Mai Văn Ba	1954	57 An Thuận A		Con liệt sĩ Mai Văn Bảo	16128		x	Nhà xây 1989, mái ngói mục hư bị đột mưa
15	Trần Thị Mỹ Phương	1970	128 An Thuận A		Con liệt sĩ Trần Văn Dũng	247		x	Nhà xây 2006 máy tole cù rỉ sét đột mưa, laphong hư, nền sụp lún, vách nứt tường
16	Dương Thị Dễ	1936	06 An Quới Đông		Vợ liệt sĩ Trần Văn Lớn	218		x	Cột gỗ, vách tường, nền gạch, cửa sắt bị hư hỏng, mái phi rô xi măng bị bể đột
17	Bùi Thị Phước	1944	29 An Quới Đông	CCCM		91		x	cột gỗ, vách tường, nền gạch, mái phi rô xi măng bị bể đột, cửa gỗ bị hư hỏng
18	Nguyễn Văn Thỉnh	1966	06D An Bình		Con liệt sĩ Nguyễn Văn Mông	15717		x	Nhà xuống cấp, tường bị nứt, cửa sổ bị hư, mái tol bị sét, đột mưa
72. Xã Thanh Hưng							1	0	
1	Lê Văn Bé Tư	01/01/1943	Ấp 4	Chất độc hóa học		HH1568	x		Nhà gia đình tự xây dựng từ ngày giải phóng. Nhà cây nền gạch tàu mái tole. Năm 2022 được hỗ trợ Gia đình không nhận kinh phí. Nay xin lại hỗ trợ.
73. Xã Trường Xuân							2	6	
1	Nguyễn Thị Chính	1970	Ấp 4A		Con liệt sĩ	18520		x	Vách tole, khung gỗ tạp, nền lát xi măng, sụp, nứt, gia đình khó khăn có 04 công đất, cất lưc bình
2	Nguyễn Thị Hồng	1954	Ấp 4A		Con liệt sĩ	18521		x	Tự cất năm 2016 (vay ngân hàng), nhà có 02 mẫu đất, cất lưc bình, mái tole, tường nứt bên trong phòng khách và phòng ngủ nền lát gạch
3	Dương Thị Cẩm Hạnh	1960	Ấp 1		Con liệt sĩ	7909	x		Nhà mái tole, vách ván, nền lát gạch nếu được xét Gia đình có vốn đối ứng, dự kiến cất năm 2026
4	Dương Văn Đồi	1964	Ấp 2		Con liệt sĩ			x	Mái tole đột, làm thuê, vách tường + Ván, nền gạch tàu, một phần gạch bông
5	Bùi Thị Khuya	1951	Ấp 6KH		Con liệt sĩ		x		Hiện tại đang ở bên mái hiên nhà của chồng (ly thân gần 12 năm), đang bệnh, đi lại khó khăn,
6	Đặng Minh Thắng	1956	Ấp 6B	BB, QĐ 142				x	Mái tole đột, đoàn tay hư hỏng, nền gạch tàu, xuống cấp, đất gần 3 mẫu 3, con trai làm nhà yển
7	Nguyễn Văn Sơn	1973	Ấp 6B		Con liệt sĩ			x	Mái tole đột, tường hư hỏng, nền lát gạch bông, lúc trước làm thuê, bệnh hoại tử xương đùi không đi làm nổi, iện đang hưởng bảo trợ xã hội người khuyết tật nặng
8	Nguyễn Văn Hiền	1970	ẤP 6B		Con liệt sĩ			x	Mái tole đột, vách tường, nền lát gạch, làm thuê kiếm sống
74. Xã Long Phú Thuận							2	3	
1	Nguyễn Thị Tầm	01/01/1941	Ấp Long Thới A	CCCM		325		x	Vách ván bị hư, mái nhà tole bị mục nhiều chỗ bị đột
2	Nguyễn Văn Bình	01/01/1969	Ấp Phú Hoà A	Thương Binh 30%		13898		x	Mái nhà tole bị mục và đột nát, nền gạch men đã cũ và nứt nhiều chỗ

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HĐKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
3	Phạm Kim Loan	01/01/1971	Ấp Phú Thạnh B	Con Liệt sĩ	Con Liệt sĩ Phạm Văn Mới	1291	x		Mái nhà tole bị mục và dột nát, vách ton cũ và hư hỏng
4	Nguyễn Thành Thẩm	1962	Ấp Long Thạnh	BT 22 %		14231		x	Tole mái nhà bị dột
5	Lê Thị Hoàng	1966	ấp Phú Hòa B	Con Liệt sĩ	Con Liệt sĩ Lê Quang	16241	x		Nhà mái tole hư hỏng, vách ton cũ hư hỏng xuống cấp, không có khả năng xây dựng mới
75. Xã Tràm Chim							1	2	
1	Nguyễn Văn Phương	1956	3	Thương binh		11473		x	Nhà cấp 4 mái tole lợp nhà đã bị mục, vách bong tróc
2	Nguyễn Văn Thắng	1948	3	Thương binh		680		x	Nhà cấp 4 mái tole lợp nhà đã bị mục, vách bong tróc
3	Nguyễn Văn Nguyễn	1951	Tân Lợi	HĐKC		3626	x		Nền gạch tàu sụp lún, mái tôn lợp nhà đã bị mục, vách ván và tôn bị mục
76. Xã An Long							2	1	
1	Nguyễn Văn Hiền	01/01/1952	Ấp 1	TĐ		233	x		Nhà ở xây dựng đã lâu, hiện tại hư hỏng phần máy nhà, vách nhà, và đoàn tay nhà, gia đình thuộc diện khó khăn không có khả năng cất mới
2	Lê Thị Thu Hà	1/1/1954	Ấp Tư		Con liệt sĩ (Lê Việt Thành)	3514b	x		Nhà ở xây dựng đã lâu, hiện tại hư hỏng phần máy nhà, vách nhà, nền nhà bị sụt lún, gia đình không có khả năng cất mới
3	Huỳnh Văn Dũng	1/1/1950	An Phú	HĐKC		4000		x	Nhà ở hiện tại vách nhà và máy nhà bị hư hỏng nặng, gia đình không có khả năng sửa chữa
77. Xã Long Định							0	4	
1	Trần Thị Thúy Phương	1962	Ấp Kinh 2A		Con LS Trần Văn Hồng	TG 22855		x	Vách, mái
2	Nguyễn Thị Lạnh	1958	Ấp Long Hòa B		Con LS Nguyễn Văn Đứng	23078		x	Cửa đi , cửa sổ, nền
3	Phạm Văn Vũ	1959	Ấp Đông A		Con LS Phạm Văn Phương	18240		x	Mái, nền
4	Huỳnh Văn Dũng	1962	Ấp Trung A		Con LS Huỳnh Văn Sáu	18951		x	Vách, nền, mái
78. Xã Mỹ Thọ							2	8	
1	Trần Thị Hai	01/01/1942	Tổ 26, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	Vợ Liệt sĩ	Võ Văn Ngon	4038		x	Hiện trạng xây tường, nền lót gạch, nhà mái ton bị dột, trần nhà thấm nước vì sắt mục rớt từng mảng có nguy cơ sập trần nhà bất cứ lúc nào, bà Trần Thị Hai bị bệnh sống cùng con gái làm lao động tự do thu nhập không ổn định
2	Lê Thị Mây	01/01/1955	Tổ 02, ấp Bình Hoà	Con Liệt Sĩ	Con liệt sĩ (Liệt sĩ Lê Văn Chốt)	6522	x		Hiện tại nhà được xây dựng năm 1990 nay nhà đã bị xuống cấp mái nhà cũ và bị dột nhiều nơi. Phải phá dỡ xây mới lại.
3	Lương Thị Loan	01/01/1964	Tổ 05, ấp Bình Hoà	Con Liệt Sĩ	Con liệt sĩ (Liệt sĩ Lê Văn Hai)	6298		x	Hiện tại nhà được xây dựng năm 1986 nay nhà đã bị xuống cấp mái nhà cũ và bị dột nhiều nơi; vách ván đã bị hỏng nhiều.

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
4	Phạm Quốc Việt	02/09/1966	Tổ 08, ấp Mỹ Đông Ba xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	Con Liệt sĩ	Phạm Phú Quốc	13877		x	Hiện trạng xây tường, nền lót gạch, nhà mái tol bị dột. Ông Việt bị bệnh, sống cùng vợ làm lao động tự do thu nhập không ổn định
5	Hồ Văn Tiến	01/01/1968	Tổ 30, ấp Mỹ Đông Ba xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	Con Liệt sĩ	Hồ Hồng Tri	13885		x	Hiện trạng xây tường, nền lót gạch, nhà mái tol bị dột (nền nhà K=1). Ông Tiến bị bệnh, sống một mình, làm lao động tự do thu nhập không ổn định
6	Phạm Thị Hà	06/3/1963	Tổ 08, ấp Mỹ Đông Ba xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	Con Liệt sĩ	Trần Thị Lâu	18402		x	Hiện trạng xây tường, nền lót gạch, nhà mái tol bị dột, đòn tay bị hư hỏng. Bà Hà bị bệnh, sống cùng chồng (bị bệnh) và con làm lao động tự do thu nhập không ổn định.
7	Bùi Văn Trung	11/01/1963	Tổ 19 Ấp Mỹ Tây	Con Liệt Sĩ	Bùi Văn Liêm	15465		x	Nhà tường, nền gạch bông đã xuống cấp, lao phong bị hư, tôn bị dột, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình đơn lỵc bình kiểm sống.
8	Nguyễn Thị Nghĩ	01/01/1935	Tổ 25 Ấp Mỹ Tây	Vợ Liệt sĩ	Lương Văn Kế	7208		x	Nhà tường, nền gạch bông đã xuống cấp, lao phong bị hư, tôn bị dột, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lớn tuổi sống nhờ vào tiền hỗ trợ hàng tháng.
9	Lê Thị Tư	01/01/1948	KP 4 Ấp Mỹ Tây	Vợ Liệt sĩ	Nguyễn Văn Mạnh	18514		x	Nhà tường, nền gạch bông đã xuống cấp, lao phong bị hư, tôn bị dột, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sống một mình
10	Ngô Văn Hai	07/02/1952	Ấp Đông Mỹ, Xã Mỹ Thọ	Con Liệt Sĩ	Ngô Văn Khù	6472	x		Nhà cột bạch đàn, nền gạch tàu, vách lá, tôn, hoàn cảnh gia đình khó khăn

79. Xã Mỹ Lợi**1****5**

1	Nguyễn Thị Mai	1947	ấp Hưng Lợi	HDKC		KC3835		x	Nhà bị dột, vách nứt, nền gạch bị lún. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị tai biến, sống phụ thuộc vào con cháu.
2	Trần Văn Bé Hai	1950	ấp Lợi Nhơn B		Con LS Trần Văn Bảy	LS33744		x	Nhà bị hư mái, vách tường. Kinh tế khó khăn, sống không có nguồn thu nhập ổn định, bản thân lớn tuổi, sức khỏe yếu không có khả năng sửa lại nhà ở.
3	Châu Thị Hoa	1955	ấp Lợi Nhơn	CCCM		5034		x	Vách tường nứt, mái bị dột, kinh tế khó khăn, bản thân lớn tuổi, sống đơn chiếc
4	Nguyễn Văn Sáng	1945	ấp Lợi Nhơn	HDKC		KC9225		x	Vách tường nứt, mái bị dột, kinh tế khó khăn, bản thân lớn tuổi, sống đơn chiếc
5	Diệp Văn Bình	1970	ấp Mỹ Thạnh		Con LS Diệp Văn Thừa		x		Nhà xuống cấp hư hỏng nặng cần xây mới, kinh tế khó khăn
6	Lê Văn Mai	1966	ấp An Lạc		Con LS Lê Văn Đường	3173		x	Hư mái, đòn tay, vách, cần sửa chữa, kinh tế khó khăn

80. Xã Tân Thạnh**2****3**

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HĐKC, TĐ, CĐHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
1	Lê Trường Xuân	15/1/1945	Ấp Bắc	TB 21-60%		5574		x	Có 06 nhân khẩu, 04 lao động chính, nhà tự cất năm 1997, nhà cánh én lợp tole bị sét, vách dinding gỗ tạp mỗi một ăn hư hỏng, bốn vách cây tạp bị hỏng, ván cây tạp bị hư, 4 cây cột hàng 3 trước bằng gỗ tạp bị hư hỏng, vợ chồng già hết tuổi lao động, kinh tế khó khăn, không có khả năng sửa chữa lại nhà.
2	Trinh Văn Phục	1/1/1954	Ấp trung		Con Liệt Sĩ	16359		x	Có 03 nhân khẩu, 01 lao động, nhà tình nghĩa cất năm 2000, ván bằng gỗ tạp đã lâu năm, mỗi một ăn bị hư hỏng, vách dinding phía sau bằng tol bị rỉ sét, gia đình sống bằng nghề làm thuê, kinh tế khó khăn, không có khả năng làm lại nhà.
3	Thái Thị Kim Dung	1/1/1954	Ấp 3		Con Liệt Sĩ	13280		x	Có 02 nhân khẩu, nhà tự cất năm 1997, nhà cánh én lợp tole bị sét, vách dinding gỗ tạp mỗi một ăn hư hỏng, ván cây tạp bị hư, vợ chồng già hết tuổi lao động, kinh tế khó khăn, không có khả năng sửa chữa lại nhà.
4	Lê Văn Dân	1/1/1955	Ấp 3		Con Liệt Sĩ	7124	x		Có 03 nhân khẩu, Nhà tự cất năm 2000 bằng cây tạp đã bị hư hỏng hoàn toàn, gia đình đi làm thuê, kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng xây dựng mới nhà.
5	Nguyễn Thị Hạnh	1/1/1956	Ấp 4		Con Liệt Sĩ	16078	x		Có 04 nhân khẩu, 02 lao động, nhà tình nghĩa cất năm 1985, nhà mái lợp ngói đã xuống cấp bị dột mưa, dạn, mồm, vách, cột đã bị hư hỏng, gia đình sống bằng nghề làm thuê, kinh tế khó khăn, không có khả năng xây dựng mới nhà.
81. Xã Tân Điền							1	0	
1	Nguyễn Minh Đức	1955	Xóm Đen		Con LS Nguyễn Văn Điện	21636	x		Diện tích nhà 50m2, mái tole cũ, vách đóng thiết, cửa cây bị cũ mục, nền tráng xi măng nhưng bị bong tróc, nhà ẩm thấp, nhà có 03 nhân khẩu, có 1 lao động chính, 2 người quá tuổi lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn.
82. Xã Gia Thuận							1	4	
1	Trần Văn Hùng	09/09/1963	ấp Đôi Ma 2	Thương binh		112333		x	Nhà cấp 4, nền lát gạch men, vách tường, nền nhà quá thấp, thường bị ngập, sống một mình gia đình khó khăn không khả năng sửa chữa nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước
2	Nguyễn Văn Hồng	01/01/1965	ấp Đôi Ma 2	TC Liệt sỹ	con LS Nguyễn Văn Tư	1847		x	Nhà cấp 4, nền lát gạch men, cột gỗ tạp, vách tole đã xuống cấp, máy lợp xuống cấp, gia đình khó khăn không khả năng tự lực xây mới nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước

Stt	Họ và tên người có công và thân nhân liệt sĩ đề nghị hỗ trợ về nhà ở	Năm sinh	Địa chỉ nhà được hỗ trợ (khóm, ấp)	Đối tượng		Số hồ sơ	Đề nghị hỗ trợ		Tóm tắt, chi tiết hiện trạng nhà ở và hoàn cảnh khó khăn
				(TB, BB, CCCM, HDKC, TĐ, CDHH . . .)	Mối quan hệ		Xây dựng mới	Sửa chữa	
3	Phạm Thanh Hải	20/4/1962	ấp Chợ 2		Con LS Phạm Văn Khuyên		x		Nhà cấp 4, nền lót xi măng, vách Tường đã xuống cấp, bị nứt, mái tole lợp xuống cấp bị dột, không khả năng tự lực xây mới nhà ở nhờ hỗ trợ của nhà nước
4	Lê Thị Nguyệt	01/01/1947	Ấp Giá Trên		Vợ LS Huỳnh Thanh Phong	1940		x	Nhà cấp 4, nền lót xi măng, vách Tường đã xuống cấp, không khả năng sửa nhà nhờ hỗ trợ của nhà nước
5	Bạch Thị Cúc	01/01/1957	Ấp Giá Trên		Con LS Võ văn Định	1498		x	Nhà cấp 4, nền lót xi măng, vách Tường đã xuống cấp, không khả năng sửa nhà nhờ hỗ trợ của nhà nước
	Tổng cộng	536					129	407	

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở ĐƯỢC HỖ TRỢ XÂY DỰNG VÀ SỬA CHỮA NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên đơn vị	Hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ gặp khó khăn về nhà ở						Hộ nghèo, hộ cận nghèo			Chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng chính sách thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; người khó khăn đột xuất, người lang thang cơ nhỡ	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đồng Tháp tự thực hiện tại trụ an sinh xã hội	Ghi chú
	Tổng số căn	Xây mới		Sửa chữa		Tổng số tiền	Xây mới		Tổng số tiền			
		Số căn	Số tiền	Số căn	Số tiền		Số căn	Số tiền				
1. Phường Mỹ Tho	1	1	80.000.000	-	-	80.000.000						
2. Phường Mỹ Phong	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						
3. Phường Trung An	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						
4. Phường Sa Đéc	4	2	160.000.000	2	80.000.000	240.000.000						
5. Phường Thanh Hòa	5	1	80.000.000	4	160.000.000	240.000.000						
6. Phường Nhị Quí	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						
7. Phường Mỹ Trà	17	6	480.000.000	11	440.000.000	920.000.000						
8. Phường Mỹ Phước Tây	33	7	560.000.000	26	1.040.000.000	1.600.000.000						
9. Phường Mỹ Ngãi	9	4	320.000.000	5	200.000.000	520.000.000						
10. Phường Hồng Ngự	8	2	160.000.000	6	240.000.000	400.000.000						
11. Phường An Bình	11	2	160.000.000	9	360.000.000	520.000.000						
12. Phường Thường Lạc	4	3	240.000.000	1	40.000.000	280.000.000						
13. Phường Cao Lãnh	4	1	80.000.000	3	120.000.000	200.000.000						
14. Phường Cai Lậy	7	2	160.000.000	5	200.000.000	360.000.000						
15. Phường Sơn Qui	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						
16. Phường Bình Xuân	1	-	-	1	40.000.000	40.000.000						
17. Xã An Hòa	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						
18. Xã An Hữu	6	2	160.000.000	4	160.000.000	320.000.000						
19. Xã An Phước	4	2	160.000.000	2	80.000.000	240.000.000						
20. Xã An Thạnh Thủy	1	-	-	1	40.000.000	40.000.000						
21. Xã Bình Hàng Trung	33	6	480.000.000	27	1.080.000.000	1.560.000.000						
22. Xã Bình Phú	13	1	80.000.000	12	480.000.000	560.000.000						
23. Xã Bình Thành	3	-	-	3	120.000.000	120.000.000						
24. Xã Cái Bè	10	2	160.000.000	8	320.000.000	480.000.000						
25. Xã Châu Thành	1	-	-	1	40.000.000	40.000.000						
26. Xã Chợ Gạo	1	-	-	1	40.000.000	40.000.000						
27. Xã Đốc Binh Kiều	15	2	160.000.000	13	520.000.000	680.000.000						
28. Xã Đồng Sơn	1	1	80.000.000	-	-	80.000.000						
29. Xã Hậu Mỹ	18	2	160.000.000	16	640.000.000	800.000.000						
30. Xã Hội Cư	15	1	80.000.000	14	560.000.000	640.000.000						
31./ Xã Hưng Thạnh	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						

Tên đơn vị	Hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ gặp khó khăn về nhà ở						Hộ nghèo, hộ cận nghèo			Chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng chính sách thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; người khó khăn đột xuất, người lang thang cơ nhỡ	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đồng Tháp tự thực hiện tại trụ an sinh xã hội	Ghi chú
	Tổng số căn	Xây mới		Sửa chữa		Tổng số tiền	Xây mới		Tổng số tiền			
		Số căn	Số tiền	Số căn	Số tiền		Số căn	Số tiền				
32. Xã Lấp Vò	11	2	160.000.000	9	360.000.000	520.000.000						
33. Xã Long Khánh	2	1	80.000.000	1	40.000.000	120.000.000						
34. Xã Long Tiên	1	-	-	1	40.000.000	40.000.000						
35. Xã Lương Hòa Lạc	3	3	240.000.000	-	-	240.000.000						
36. Xã Lai Vung	3	-	-	3	120.000.000	120.000.000						
37. Xã Bình Ninh	3	2	160.000.000	1	40.000.000	200.000.000						
38. Xã Mỹ Đức Tây	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						
39. Xã Mỹ Hiệp	24	1	80.000.000	23	920.000.000	1.000.000.000						
40. Xã Mỹ Quý	5	2	160.000.000	3	120.000.000	280.000.000						
41. Xã Mỹ Thành	9	6	480.000.000	3	120.000.000	600.000.000						
42. Xã Mỹ Thiện	3	1	80.000.000	2	80.000.000	160.000.000						
43. Xã Ngũ Hiệp	7	5	400.000.000	2	80.000.000	480.000.000						
44. Xã Phong Mỹ	26	6	480.000.000	20	800.000.000	1.280.000.000						
45. Xã Phú Cường	5	4	320.000.000	1	40.000.000	360.000.000						
46. Xã Phú Hựu	8	1	80.000.000	7	280.000.000	360.000.000						
47. Xã Phú Thọ	3	-	-	3	120.000.000	120.000.000						
48. Xã Tam Nông	1	-	-	1	40.000.000	40.000.000						
49. Xã Tân Dương	4	-	-	4	160.000.000	160.000.000						
50. Xã Tân Đông	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						
51. Xã Tân Hộ Cơ	6	2	160.000.000	4	160.000.000	320.000.000						
52. Xã Tân Hồng	7	2	160.000.000	5	200.000.000	360.000.000						
53. Xã Tân Hương	1	-	-	1	40.000.000	40.000.000						
54. Xã Tân Khánh Trung	4	-	-	4	160.000.000	160.000.000						
55. Xã Tân Long	4	-	-	4	160.000.000	160.000.000						
56. Xã Tân Phú Trung	7	1	80.000.000	6	240.000.000	320.000.000						
57. Xã Tân Phú	20	4	320.000.000	16	640.000.000	960.000.000						
58. Xã Tân Phước 2	2	-	-	2	80.000.000	80.000.000						
59. Xã Tân Thành	7	6	480.000.000	1	40.000.000	520.000.000						
60. Xã Tân Thới	1	-	-	1	40.000.000	40.000.000						
61. Xã Thạnh Phú	3	1	80.000.000	2	80.000.000	160.000.000						
62. Xã Tháp Mười	1	1	80.000.000	-	-	80.000.000						
63. Xã Thường Phước	7	3	240.000.000	4	160.000.000	400.000.000						
64. Xã Vĩnh Hựu	1	1	80.000.000	-	-	80.000.000						
65. Xã Vĩnh Kim	9	-	-	9	360.000.000	360.000.000						

Tên đơn vị	Hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ gặp khó khăn về nhà ở						Hộ nghèo, hộ cận nghèo			Chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng chính sách thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; người khó khăn đột xuất, người lang thang cơ nhỡ	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đồng Tháp tự thực hiện tại trụ an sinh xã hội	Ghi chú
	Tổng số căn	Xây mới		Sửa chữa		Tổng số tiền	Xây mới		Tổng số tiền			
		Số căn	Số tiền	Số căn	Số tiền		Số căn	Số tiền				
66. Xã Tân Nhuận Đông	7	1	80.000.000	6	240.000.000	320.000.000						
67. Xã Bình Trung	6	1	80.000.000	5	200.000.000	280.000.000						
68. Xã Hòa Long	1	1	80.000.000	-	-	80.000.000						
69. Xã Thanh Bình	3	1	80.000.000	2	80.000.000	160.000.000						
70. Xã Ba Sao	11	4	320.000.000	7	280.000.000	600.000.000						
71. Xã Mỹ An Hưng	18	1	80.000.000	17	680.000.000	760.000.000						
72. Xã Thanh Hưng	1	1	80.000.000	-	-	80.000.000						
73. Xã Trường Xuân	8	2	160.000.000	6	240.000.000	400.000.000						
74. Xã Long Phú Thuận	5	2	160.000.000	3	120.000.000	280.000.000						
75. Xã Tràm Chim	3	1	80.000.000	2	80.000.000	160.000.000						
76. Xã An Long	3	2	160.000.000	1	40.000.000	200.000.000						
77. Xã Long Định	4	-	-	4	160.000.000	160.000.000						
78. Xã Mỹ Thọ	10	2	160.000.000	8	320.000.000	480.000.000						
79. Xã Mỹ Lợi	6	1	80.000.000	5	200.000.000	280.000.000						
80. Xã Tân Thạnh	5	2	160.000.000	3	120.000.000	280.000.000						
81. Xã Tân Diên	1	1	80.000.000	-	-	80.000.000						
82. Xã Gia Thuận	5	1	80.000.000	4	160.000.000	240.000.000						
Tổng cộng	536	129	10.320.000.000	407	16.280.000.000	26.600.000.000	192	60.000.000	11.520.000.000	4.880.000.000	7.000.000.000	

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Đối tượng	Số lượng nhà ở			Mức hỗ trợ		Số tiền		Tổng cộng	Ghi chú
		Tổng số căn	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa		
1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 x 6	9= 5 x 7	10 = 8 + 9	11
1	Hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ	536	129	407	80.000.000	40.000.000	10.320.000.000	16.280.000.000	26.600.000.000	
2	Hộ nghèo, hộ cận nghèo (Do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện)	192	192		60.000.000		11.520.000.000		11.520.000.000	
3	Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng chính sách thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; người khó khăn đột xuất, người lang thang cơ nhỡ (do Sở Y tế thực hiện)								4.880.000.000	
4	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đồng Tháp tự thực hiện								7.000.000.000	
	Tổng cộng	728	321	407			21.840.000.000	16.280.000.000	50.000.000.000	